




ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN  
BAN CHỈ ĐẠO CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG

## HỒ SƠ SẢN PHẨM OCOP DỰ THI ĐÁNH GIÁ, PHÂN HẠNG NĂM 2024

Sản phẩm	Thạch đen Chu Hạnh
Tên cơ sở	Hộ sản xuất kinh doanh Chu Thị Hạnh
Địa phương	Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Biểu tượng	
Giấy ĐKKD	14C8001753
Địa chỉ	Khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
Điện thoại	0856352688
Email	chuhanh2810@gmail.com
Website	Ocopvanlang.com
Đại diện	Chu Thị Hạnh – Chủ hộ

Văn Lãng, năm 2024

# PHẦN 1

---

## TÀI LIỆU BẮT BUỘC

1. Phiếu đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm
2. Báo cáo tự đánh giá về sản phẩm
3. Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHIẾU ĐĂNG KÝ**

**Tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình OCOP  
của tỉnh Lạng Sơn năm 2024**

1. Thông tin về đơn vị đăng ký:

- Tên đơn vị: Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh
- Họ tên người đại diện pháp lý: Chu Thị Hạnh
- Chức vụ: Chủ hộ
- Địa chỉ liên hệ: Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

- Điện thoại: 0383.553.153      Email: chuhanh2810@gmail.com

2. Tên sản phẩm: Thạch đen ăn liền

3. Nhóm sản phẩm đăng ký (Ngành, Nhóm, Phân nhóm<sup>1</sup>):

- Ngành: Thực phẩm
- Nhóm: Thực phẩm chế biến
- Phân nhóm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt

4. Lần đăng ký đánh giá: Lần đầu     Nâng hạng:     Đánh giá lại:

5. Tài liệu kèm theo:

- Báo cáo đánh giá về sản phẩm theo Bộ tiêu chí (bản gốc, bản điện tử).
- Sản phẩm mẫu (số lượng): 01 sản phẩm.

Cam đoan những thông tin trong Phiếu đăng ký là đúng sự thật, chúng tôi xin cam kết tuân thủ các quy định của Chương trình OCOP về đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, chịu trách nhiệm trước Hội đồng và pháp luật về Hồ sơ đăng ký đánh giá, phân hạng sản phẩm.

*Văn Lãng, ngày 18 tháng 5 năm 2024*

**CHỦ HỘ**

*(ký tên)*



**Chu Thị Hạnh**

<sup>1</sup> Theo Phụ lục I về Danh mục phân loại sản phẩm tham gia chương trình OCOP.

**PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ**

**DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP HUYỆN**

Phiếu số: 01. - 2024/PĐK- - -

Ngày nhận: 01/6/2024.....

Người tiếp nhận: Hoàng Thái Sơn..... Chữ ký: .....

**Cơ quan tiếp nhận**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)



**Lô Thị Kim Oanh**

**DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH OCOP CẤP TỈNH**

Phiếu số:..... - ...../PĐK- - -

Ngày nhận: .....

Người tiếp nhận:..... Chữ ký: .....

**Cơ quan tiếp nhận**

(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

## BIỂU SỐ 2: BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ SẢN PHẨM

(Dành cho chủ thể có sản phẩm đăng ký)

### Phần I

#### THÔNG TIN CHUNG

1. Tên chủ thể: Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh
2. Loại hình tổ chức: Hộ kinh doanh
3. Địa chỉ: Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
4. Điện thoại: 0383.553.153 ; Email: chuhanh2810@gmail.com
5. Tên người đại diện pháp luật:
  - Họ tên: Chu Thị Hạnh – Chủ hộ kinh doanh
  - Giới tính: Nữ Dân tộc: Tày
  - Địa chỉ thường trú: Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
6. Ngày thành lập/đăng ký kinh doanh: 10/5/2019; Số giấy đăng ký: 14C001753; Nơi cấp: Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Văn Lãng
7. Tên sản phẩm/dịch vụ, mô tả về quy cách sản phẩm, tiêu chuẩn:
  - Tên sản phẩm: Thạch đen ăn liền
  - Quy cách đóng gói: Sản phẩm Thạch Chu Hạnh được đóng hộp nhựa hình vuông và hộp tròn bằng giấy có khối lượng 1 kg đảm bảo ATTP theo quy định của BYT.

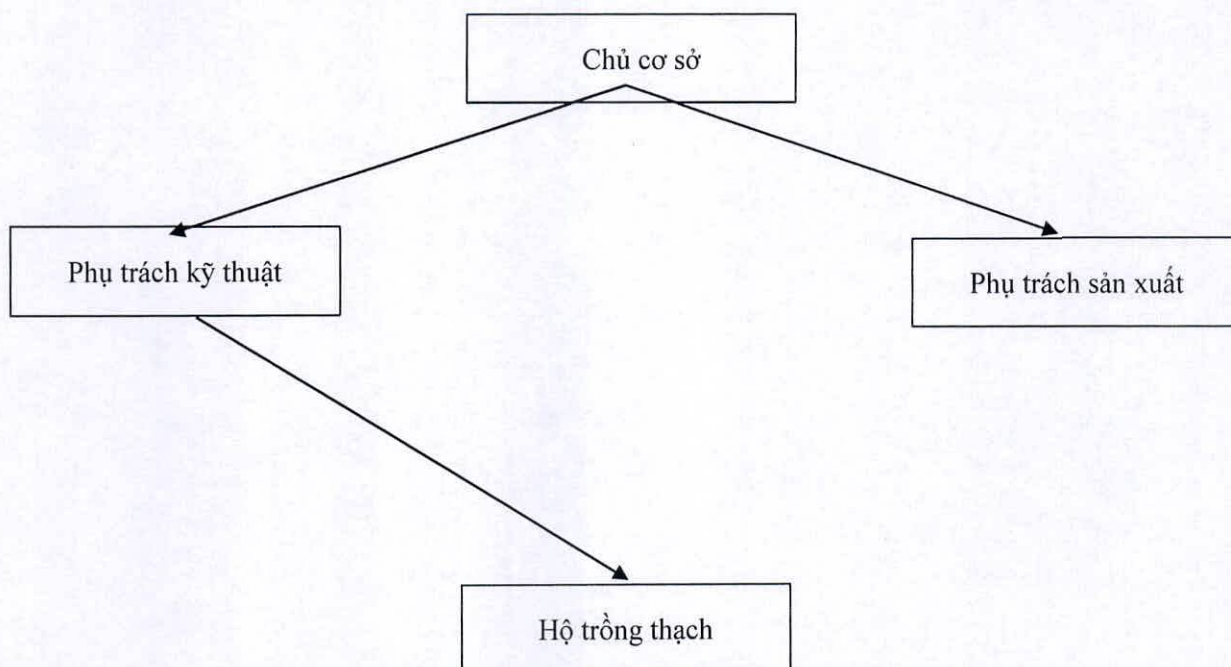
Đánh dấu (✓) vào mục tương ứng:

- a) Giấy đăng ký kinh doanh:
- b) Đã công bố chất lượng cơ sở:
- c) Đã có các điều kiện sản xuất theo quy định:
  - Giấy đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật cho sản xuất sản phẩm:
  - Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất bắt buộc theo quy định cho sản phẩm (đối với các sản phẩm bắt buộc theo quy định):
- d) Đã có đăng ký sở hữu trí tuệ: 
  - Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu:
  - Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận:
  - Giấy chứng nhận đăng ký kiểu dáng công nghiệp:
  - Giấy chứng nhận mã số mã vạch
8. Lịch sử hình thành của chủ thể (nêu các giai đoạn hình thành và phát triển):

Cây thạch đen được trồng phổ biến tại một số xã trên địa bàn huyện Văn Lãng (Thanh Long, Gia miễn, Hội Hoan, Nam La, Bắc La, Tân Việt...), chủ yếu tập trung nhiều trên toàn huyện Tràng Định với diện tích trồng thạch gần 2.000 ha, năng suất khoảng 5,8 – 6,0 tấn/ha, tổng sản lượng từ 11.000 – 12.000 tấn/năm, trị giá khoảng 300 – 350 tỷ đồng, hiệu quả cao gấp 10 lần so với trồng lúa, nên là cây giúp tăng thu nhập và xóa đói giảm nghèo cho nhân dân. Tuy nhiên, những năm gần đây nguồn đầu ra chủ yếu là xuất khẩu sang Trung Quốc nên rất dễ bị thương lái ép giá gây thiệt hại và khó khăn cho bà con nhân dân, thời điểm gần đây trên địa bàn huyện Văn Lãng đã thu hẹp dần diện tích trồng thạch đen. Phần lớn các hộ gia đình trồng cây thạch với tâm nguyện tìm đầu ra bình ổn cho cây thạch đen nên tôi quyết định đăng ký kinh doanh “ Sản xuất kinh doanh sản phẩm thạch đen hộ gia đình” nhằm giúp tiêu thụ cây thạch tại chỗ bằng cách chế biến thạch thành phẩm giúp giải quyết được một phần nỗi lo lắng của người nông dân, đồng thời bản thân và gia đình người thân có thêm việc làm và có thu nhập từ kinh doanh sản phẩm thạch đen để làm thực phẩm tại địa phương và một số huyện, tỉnh lân cận.

#### 9. Cơ cấu tổ chức của chủ thể:

Hiện tại cơ sở chủ yếu sử dụng nguồn lực là lao động gia đình trong quá trình sản xuất. Trong thời gian tới sẽ lên có kế hoạch mở rộng quy mô sản xuất từ đó sẽ tăng cường nguồn nhân lực nhằm gia tăng sản xuất, tăng sản lượng cung cấp cho thị trường. Nhân công phụ trách kỹ thuật và sản xuất chủ yếu thuê thời vụ. Nhưng trong thời gian tới khi đầu ra tiêu thụ mạnh sẽ tăng thuê chính thức nhân công thực hiện.



#### A. Hoạt động kế toán của cơ sở

Hộ gia đình hiện nay chủ yếu sản xuất sản phẩm thạch theo nhu cầu khách hàng đã đặt hàng trước và có sổ sách theo dõi thường xuyên. Hiện tại chủ yếu chỉ thuê kế toán dịch vụ, chủ yếu làm công tác tài chính, quản lý, báo cáo các hồ sơ nguyên liệu đầu vào và sản phẩm bán ra.

### **B. Tình hình tiếp thị sản phẩm**

Hiện nay, sản phẩm Thạch Chu Hạnh được các khách sỉ và lẻ ở nhiều tỉnh thành đặt hàng như: huyện Bắc Sơn (Lạng Sơn), Quảng Trị, Hải Phòng, Hà Nội, Thái Nguyên,... sản phẩm đã phân nào tạo nên sức hút về chất lượng và uy tín trên thị trường hiện nay

Tổ chức phân phối: Hiện nay chủ yếu những cá thể, hộ gia đình lấy thạch sỉ để bán lẻ nhằm cung cấp lại cho người tiêu dùng.

Hệ thống phân phối hiện nay tập trung vào các hộ gia đình và cơ sở đặt sỉ với số lượng nhiều phân khu ở nhiều tỉnh thành như Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Trị, Hà Nội.

Quảng bá sản phẩm sẽ được thực hiện thường xuyên trên trang mạng xã hội, sẽ xây dựng chính sách khuyến mãi nếu đặt với số lượng hàng lớn nhằm thu hút người tiêu dùng, đặc biệt là các khách sỉ và các cửa hàng ăn nhanh,... Tích cực tham gia vào các hội chợ, triển lãm của địa phương và các tỉnh khác để giới thiệu và mở rộng thị trường tiêu thụ.

### **C. Phương án bảo vệ môi trường**

Cơ sở đã thực hiện cam kết bảo vệ môi trường và có xác nhận của chính quyền địa phương. Trong quá trình sản xuất bã thải của cơ sở chủ yếu cung cấp cho các cơ sở chăn nuôi để làm thức ăn, hoặc ủ làm phân hữu cơ để cung cấp cho cây trồng. Đây chính là nguồn nguyên liệu dồi dào dinh dưỡng cho cây trồng và vật nuôi.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT KINH DOANH**

Mỗi năm, Thạch Chu Hạnh cho ra khoảng 28.000 hộp, thị trường tiêu thụ chính là Lạng Sơn, Quảng Trị, Hà Nam, Thái Nguyên,... Tuy nhiên, xác định thị trường tiềm năng đó chính là Hà Nội, TP. HCM, TP. Cần Thơ,... Để giới thiệu thạch đến người tiêu dùng. Thời gian tới đây sẽ thuê thêm nhân công, hướng dẫn kỹ thuật cho nhân công trong việc sản xuất nhằm phấn đấu sản xuất đạt mục tiêu trong 05 năm từ năm 2020 đến 2025 số lượng sản phẩm bán ra đạt khoảng 80.000 hộp/năm.

- Trước mắt: Giải quyết vấn đề tồn đọng tại địa phương là việc tiêu thụ nguồn cây thạch đen, tăng thêm thu nhập cho gia đình, ổn định nâng cao chất lượng cuộc sống. Tận dụng phụ phẩm cung cấp cho ngành chăn nuôi và dùng làm phân hữu cơ cho ngành trồng trọt. Cung cấp cho thị trường nguồn sản phẩm mới, đa dạng sản phẩm cho địa phương.

- Lâu dài: Tập trung đầu tư sản xuất, chú trọng vào nâng cao chất lượng,

đưa các thiết bị máy móc vào trong sản xuất, thiết lập hệ thống cung cấp nguồn nguyên liệu đảm bảo đáp ứng cho nhu cầu sản xuất mang tính cạnh tranh và đặc biệt xây dựng nên thương hiệu riêng cho Thạch Chu Hạch nói riêng và đặc sản Thạch đen của Văn Lãng nói chung. Tiếp tục hoàn chỉnh dây chuyền sản xuất để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh đầu tư các thiết bị công nghệ mới, nâng cấp và sửa chữa các thiết bị máy móc sẵn có, áp dụng công nghệ mới vào xử lý chất thải bảo vệ môi trường.

Chủ động liên kết, phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị để liên kết đưa sản phẩm gắn với nhiều thị trường nhằm tạo đầu ra ổn định cho sản phẩm của gia đình. Tích cực tham gia sâu vào thị trường liên kết chuỗi, đẩy mạnh việc quảng bá Thạch đen đến với người tiêu dùng thông qua nhiều phương tiện truyền thông như: website, zalo, facebook,....

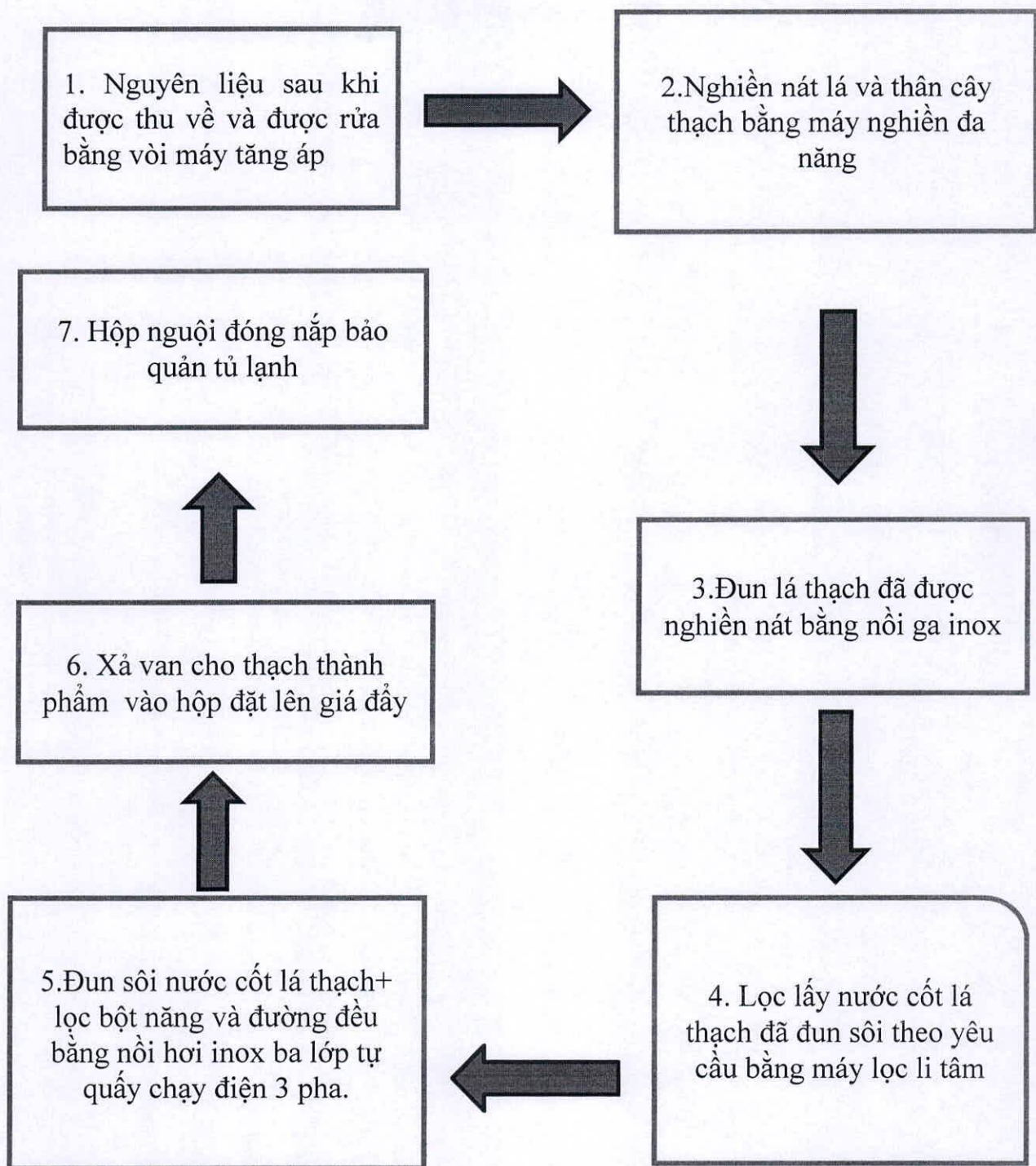
Mở rộng diện tích sản xuất, thuê mặt bằng, nhân công lao động phục vụ sản xuất Thạch, đầu tư thêm nồi điện inox, máy nghiền, máy tăng áp suất,...

- Phương án tài chính:

Hộ gia đình đã chủ động sử dụng nguồn vốn tích lũy từ gia đình để kinh doanh 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu đồng chẵn). Ngoài ra, hộ gia đình cũng đầu tư dụng cụ, thiết bị máy móc vào khâu sản xuất hơn 300.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba trăm triệu đồng chẵn)

Hiện tại, hộ gia đình đa số sử dụng vốn từ nguồn tích lũy của gia đình. Trong thời gian tới hộ gia đình dự kiến tiếp cận đến nguồn vốn vay của ngân hàng chính sách khoảng 100.000.000 đồng để mở rộng quy mô sản xuất tại tuyến quốc lộ để quảng bá sản phẩm và dễ dàng thuận tiện cho việc giao sản phẩm đến các tỉnh lân cận. Đầu tư thêm 1 nồi điện inox khoảng 30.000.000 đồng và 1 máy nghiền khoảng 8.000.000 đồng và 1 nồi tăng áp suất giá khoảng 4.000.000 đồng.

- Sơ đồ tóm tắt quy trình sản xuất tạo sản phẩm “Thạch đen”:



Cây thạch đen được trồng phổ biến tại một số xã trên địa bàn huyện Văn Lãng ( Hội Hoan, Bắc La, Bắc Việt...), chủ yếu tập trung nhiều trên toàn huyện Tràng Định với diện tích trồng thạch gần 2.000 ha, năng suất khoảng 5,8 – 6,0 tấn/ha, tổng sản lượng từ 11.000 – 12.000 tấn/năm, trị giá khoảng 300 – 350 tỷ đồng, hiệu quả cao gấp 10 lần so với trồng lúa, nên là cây giúp tăng thu nhập và xóa đói giảm nghèo cho nhân dân. Phần lớn các hộ gia đình trồng cây thạch với tâm nguyện tìm đầu ra bình ổn cho cây thạch đen nên tôi quyết định đăng ký kinh doanh “ Sản xuất kinh doanh sản phẩm thạch đen hộ gia đình” và bao tiêu sản phẩm đầu ra nhằm giúp tiêu thụ cây thạch đen bằng cách chế biến thạch thành phẩm giúp giải quyết được một phần nỗi lo lắng của người nông dân, đồng thời

bản thân và gia đình người thân có thêm việc làm và có thu nhập từ kinh doanh sản phẩm thạch đen để làm thực phẩm tại địa phương và một số huyện, tỉnh lân cận.

- Sự thay đổi về chất lượng sản phẩm: Chất lượng, tiêu chuẩn chất lượng, bao bì, nhãn mác, hình thức gói,...

- Thị trường phân phối sản phẩm: ....

- Kết quả sản xuất, kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận:

### 1. Kết quả bán hàng năm liền trước

Sản phẩm	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Thạch Chu Hạnh	28.000	20.000	560.000.000
Tổng thu (1)			560.000.000

### 2. Chi phí năm liền trước

Hạng mục	Số lượng	Đơn giá (vnđ)	Thành tiền (vnđ)
Cây thạch khô	1.440 kg	50.000	72.000.000
Đường hoa mai	4.560 kg	15.000	68.400.000
Bột năng	1.200 kg	28.000	33.600.000
Ga	120 bình	150.000	18.000.000
Nước	480 m <sup>3</sup>	11.000	5.280.000
Điện	13.440 kw	1.680	22.579.200
Hộp đựng	28.000hộp	3.000	84.000.000
Công làm	240 công	200.000	48.000.000
<b>Tổng chi phí (2)</b>			<b>351.859.200</b>

### 3. Lãi/lỗ

Lãi/năm	Số tiền
Tổng thu	560.000.000
Tổng chi	351.859.200
Chênh lệch (1) - (2) (VNĐ)	208.140.800

#### 4. Nhân lực: Nhân lực hiện tại chủ yếu là nhân lực của gia đình

Giới tính	Số người
Nam	1 người
Nữ	1 người
<b>Tổng</b>	<b>2 người</b>

#### 5. Nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào

Loại nguyên liệu đầu vào	Nguồn cung cấp (ghi cụ thể địa chỉ nhập)	Số lượng/năm	Giá (VNĐ)
Cây thạch khô	Huyện Văn Lãng và huyện Trảng Định	1.440 kg	50.000
Đường hoa mai	Công ty CP mía đường Sơn La	4.560 kg	15.000
Bột năng	Cửa hàng tại Hà Nội	1.200 kg	28.000

### Phần III

#### ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN THEO BỘ TIÊU CHÍ SẢN PHẨM OCOP

Căn cứ vào Bộ tiêu chí đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo quyết định 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm, hộ sản xuất, kinh doanh Chu Thị Hạnh đánh giá sản phẩm Thạch đen ăn liền đạt 67 điểm, xếp hạng 3 sao.

#### Bảng chấm điểm:

#### 7. Bộ sản phẩm: Chế biến từ rau, củ, quả, hạt

(Sản phẩm: Thực phẩm. Nhóm: Nông sản chế biến)

**Tên sản phẩm:** Thạch Chu Hạnh

Mã số sản phẩm.(T).-.(H).-.(STT).-20.....

T: Mã tỉnh- H: Mã huyện - STT: Số thứ tự sản phẩm do huyện lập thống kê  
- Năm đánh giá. Mã đơn vị hành chính theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004.

**Tên chủ thể sản xuất:** Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh

Số điện thoại: 0856.352.688

Địa chỉ: Số 12, đường 13/10, khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn.

Hồ sơ bị loại khi: Giả mạo hồ sơ hoặc không tuân thủ đầy đủ các quy định về giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (hoặc tương đương); hoặc Hồ sơ tự công bố sản phẩm, ghi nhãn sản phẩm không đúng theo quy định; hoặc không đáp ứng quy định Hồ sơ dự thi theo quy định.

Các tiêu chí	Thang điểm (Điểm)	Điểm tự đánh giá (Điểm)
<b>Phần A</b>	<b>40</b>	<b>27</b>
<b>SẢN PHẨM VÀ SỨC MẠNH CỦA CỘNG ĐỒNG (40 Điểm)</b>		
<b>1. TỔ CHỨC SẢN XUẤT</b>	<b>18</b>	<b>13</b>
<b>a) Nguồn nguyên liệu</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong tỉnh dưới 50%***	1	
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong tỉnh từ 50% đến dưới 75%	3	
<input type="checkbox"/> Sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc trong tỉnh từ 75% đến 100%	5	5
<i>Ghi chú: Bị loại nếu sử dụng toàn bộ nguyên liệu nhập khẩu hoặc không rõ nguồn gốc</i>		
<b>b) Gia tăng giá trị</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Chế biến đơn giản	1	
<input type="checkbox"/> Chế biến	2	2
<input type="checkbox"/> Chế biến sâu từ vùng nguyên liệu địa phương (tạo ra sản phẩm chất lượng cao theo nhu cầu của thị trường)	3	
<b>c) Năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu phân phối</b> <i>(Khả năng sản xuất đáp ứng nhu cầu về số lượng/quy mô của thị trường, so sánh với quy mô trung bình ở cùng đối tượng sản xuất tại địa phương)</i>	<b>3</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất mức độ nhỏ	1	1
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất trung bình****	2	
<input type="checkbox"/> Có năng lực, quy mô sản xuất lớn, có thể đáp ứng thị trường xuất khẩu*****	3	
<b>d) Liên kết chuỗi trong sản xuất</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Không có liên kết hoặc có nhưng không rõ ràng	0	
<input type="checkbox"/> Có hợp đồng liên kết sản xuất từ 50% đến dưới 75% sản lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến	1	1
<input type="checkbox"/> Có hợp đồng liên kết trên 75% sản lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến****	2	
<input type="checkbox"/> Có hợp đồng liên kết trên 75% sản lượng nguyên liệu đầu vào cho chế biến và tổ chức thực hiện hợp đồng ổn định từ 12 tháng trở lên*****	3	
<b>đ) Bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Có Hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật và các quy định khác về bảo vệ môi trường****	1	
<input type="checkbox"/> Có Hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và hồ sơ minh chứng về công trình thu gom và xử lý chất thải theo quy định	2	2
<input type="checkbox"/> Có Hồ sơ, thủ tục về môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; hồ sơ minh chứng về công trình thu gom và xử lý chất thải theo quy định và hồ sơ minh chứng về sử dụng bao gói thân thiện với môi trường	3	
<b>e) Sử dụng công nghệ theo hướng bền vững trong sản xuất</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Không sử dụng công nghệ theo hướng bền vững trong sản xuất	0	
<input type="checkbox"/> Có áp dụng công nghệ theo hướng bền vững môi trường (công nghệ tiết kiệm nguyên liệu, nhiên liệu; hoạt động xử lý/tái chế chất thải; tận thu tái sử dụng, tái chế phụ phẩm nông nghiệp,...)	1	1
<b>2. PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM</b>	<b>10</b>	<b>7</b>

<b>a) Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm</b>	<b>4</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Sản phẩm được sản xuất phổ biến ở nhiều tỉnh, thành phố	0	
<input type="checkbox"/> Sản phẩm được sản xuất phổ biến ở nhiều tỉnh, thành phố nhưng có chất lượng nổi trội, khác biệt do điều kiện về nguyên liệu, kỹ thuật truyền thống	1	
<input type="checkbox"/> Sản phẩm được sản xuất ở nhiều nơi trên địa bàn, là sản phẩm đặc trưng của tỉnh, có chất lượng nổi trội/sản phẩm mới được chế biến từ nguyên liệu đặc trưng của địa phương	3	3
<input type="checkbox"/> Sản phẩm là đặc sản, truyền thống, chỉ sản xuất trên địa bàn của huyện, có chất lượng đặc sắc, thương mại gắn với chỉ dẫn nguồn gốc địa lý/sản phẩm mới được chế biến từ nguyên liệu đặc trưng của địa phương, được thương mại ổn định ít nhất 36 tháng ****	4	
<i>Ghi chú: Bị loại nếu phát hiện giống hệt sản phẩm của nhà sản xuất khác, chỉ thay đổi tên sản phẩm, nhà sản xuất</i>		
<b>b) Đóng gói, bao bì sản phẩm</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Đóng gói theo hình thức thông thường, không có bao bì	0	
<input type="checkbox"/> Đóng gói theo hình thức thông thường, bao bì đơn giản	1	
<input type="checkbox"/> Đóng gói sáng tạo, bao bì đẹp	2	2
<input type="checkbox"/> Đóng gói sáng tạo, tiện lợi, bao bì đẹp, sang trọng*****	3	
<b>c) Phong cách, ghi nhãn hàng hóa</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
<i>(Gồm: Hình ảnh, màu sắc, ghi nhãn sản phẩm...)</i>		
<input type="checkbox"/> Có nhãn, ghi nhãn hàng hóa đầy đủ, theo đúng quy định	1	
<input type="checkbox"/> Ghi nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định, thể hiện được thông điệp/câu chuyện sản phẩm	2	2
<input type="checkbox"/> Ghi nhãn hàng hóa đầy đủ, đúng quy định, đẹp, thể hiện được thông điệp/câu chuyện sản phẩm; có truy xuất nguồn gốc điện tử*****	3	
<b>3. SỨC MẠNH CỘNG ĐỒNG</b>	<b>12</b>	<b>7</b>
<b>a) Loại hình tổ chức sản xuất - kinh doanh</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Hộ gia đình có đăng ký kinh doanh, trang trại, tổ hợp tác (có giấy đăng ký kinh doanh của tổ trưởng), Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) 1 thành viên, doanh nghiệp tư nhân (DNTN)	1	1
<input type="checkbox"/> Công ty TNHH hai thành viên trở lên, công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng địa phương <51%	2	
<input type="checkbox"/> HTX tổ chức, hoạt động theo Luật HTX 2012 hoặc công ty cổ phần có vốn góp của cộng đồng địa phương ≥ 51%	3	
<b>b) Đại diện pháp luật của chủ thể là nữ/đồng bào dân tộc thiểu số</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Đại diện pháp luật của chủ thể không phải nữ/đồng bào dân tộc thiểu số	0	
<input type="checkbox"/> Đại diện pháp luật của chủ thể là nữ/đồng bào dân tộc thiểu số	1	1
<b>c) Sử dụng lao động địa phương</b>	<b>3</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Có sử dụng từ 50% đến 75% lao động là người trên địa bàn cấp huyện	1	
<input type="checkbox"/> Có sử dụng ≥ 75% lao động là người trên địa bàn cấp huyện	3	3
<b>d) Tăng trưởng sản xuất kinh doanh</b>	<b>2</b>	<b>0</b>
<input type="checkbox"/> Hợp tác xã xếp loại trung bình, các loại hình khác có lợi nhuận tăng trưởng dương so với năm trước liền kề	1	
<input type="checkbox"/> Hợp tác xã xếp loại khá, các loại hình khác có 2 năm liên tiếp tăng trưởng dương về lợi nhuận*****	2	
<b>đ) Kế toán</b>	<b>1</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Không có hoạt động kế toán theo quy định	0	
<input type="checkbox"/> Có tổ chức công tác kế toán theo quy định	1	1
<b>e) Sở hữu trí tuệ*****</b>	<b>2</b>	<b>1</b>

<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu sử dụng trên sản phẩm của chủ thể được cấp giấy chứng nhận đăng ký	1	1
<input type="checkbox"/> Nhãn hiệu sử dụng trên sản phẩm của chủ thể được cấp giấy chứng nhận đăng ký; và sản phẩm có sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý gắn với cộng đồng địa phương ( <i>đối với những sản phẩm đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể thì bắt buộc phải sử dụng</i> )	2	
<b>Phần B</b> <b>KHẢ NĂNG TIẾP THỊ (25 Điểm)</b>	<b>25</b>	<b>16</b>
<b>4. TIẾP THỊ</b>	<b>13</b>	<b>7</b>
<b>a) Khu vực phân phối chính</b>	<b>5</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Thị trường trong huyện	1	
<input type="checkbox"/> Thị trường ngoài huyện, có dưới 5 đại diện/đại lý phân phối	2	
<input type="checkbox"/> Thị trường ngoài huyện, có $\geq 5$ đại diện/đại lý phân phối	3	3
<input type="checkbox"/> Thị trường quốc tế (có hợp đồng); hoặc phân phối tại các kênh thương mại hiện đại: siêu thị, thương mại điện tử... (có hợp đồng và vận hành ổn định ít nhất 6 tháng)	5	
<b>b) Tổ chức phân phối</b> ( <i>Gồm: Tổ chức kinh doanh, phân phối sản phẩm</i> )	<b>4</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Không có người chịu trách nhiệm quản lý phân phối	0	
<input type="checkbox"/> Có người chịu trách nhiệm quản lý phân phối	1	1
<input type="checkbox"/> Có bộ phận/phòng quản lý phân phối	3	
<input type="checkbox"/> Có bộ phận/phòng quản lý phân phối, có ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý	4	
<b>c) Quảng bá sản phẩm</b>	<b>4</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Không có hoạt động quảng bá	0	
<input type="checkbox"/> Có một số hoạt động quảng bá	1	
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở/quảng bá trên mạng xã hội, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại trong tỉnh	2	
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở/quảng bá trên mạng xã hội, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại ngoài tỉnh	3	3
<input type="checkbox"/> Có nhiều hoạt động quảng bá, có website của cơ sở/quảng bá trên mạng xã hội hoạt động thường xuyên, có tham gia hoạt động xúc tiến thương mại ngoài tỉnh và quốc tế	4	
<b>5. CÂU CHUYỆN VỀ SẢN PHẨM</b>	<b>12</b>	<b>9</b>
<b>a) Câu chuyện về sản phẩm</b>	<b>5</b>	<b>5</b>
<input type="checkbox"/> Không có câu chuyện, hoặc có nhưng không được tư liệu hóa	0	
<input type="checkbox"/> Có tài liệu giới thiệu về sản phẩm	1	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa (có cốt chuyện, nội dung cụ thể)	2	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, trình bày trên nhãn/tờ rơi	3	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, trình bày trên nhãn/tờ rơi và website	4	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện được tư liệu hóa, trình bày trên nhãn/tờ rơi, website (dưới dạng hình ảnh, clip,...)	5	5
<b>b) Trí tuệ/bản sắc địa phương</b> <i>Chỉ áp dụng khi có câu chuyện, đánh giá nội dung câu chuyện:</i>	<b>5</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Giống với câu chuyện sản phẩm ở nơi khác	0	
<input type="checkbox"/> Tương đối giống câu chuyện sản phẩm ở nơi khác, có thay đổi một số yếu tố	1	
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện riêng, gắn với nguồn gốc xuất xứ***	3	3
<input type="checkbox"/> Có câu chuyện sản phẩm đặc sắc, mang sắc thái truyền thống, văn hóa và trí tuệ/bản sắc địa phương****	5	
<b>c) Cấu trúc câu chuyện</b>	<b>2</b>	<b>1</b>

<i>Chỉ áp dụng khi có câu chuyện</i>		
<input type="checkbox"/> Đơn giản	0	
<input type="checkbox"/> Có đầy đủ các yếu tố của câu chuyện sản phẩm	1	1
<input type="checkbox"/> Ngắn gọn, xúc tích và có các thông điệp đặc sắc về sản phẩm/văn hóa/trí tuệ/bản sắc địa phương*****	2	
<b>Phần C</b>	<b>35</b>	<b>24</b>
<b>CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM (35 Điểm)</b>		
<b>6. CHỈ TIÊU CẢM QUAN</b>	<b>16</b>	<b>14</b>
<b>a) Tạp chất</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Có tạp chất	0	
<input type="checkbox"/> Có rất ít tạp chất, chấp nhận được	1	
<input type="checkbox"/> Sạch, không phát hiện tạp chất*****	2	2
<i>Ghi chú: Nếu có tạp chất không chấp nhận được (các tạp chất có nguy cơ không đạt ATTP) như: đất, côn trùng, lông, len, mốc nguy hại,... sẽ không đánh giá các bước tiếp theo.</i>		
<b>b) Hình dạng, thể chất</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng, thể chất không đồng đều	0	
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng, thể chất khá đồng đều (> 60%)	1	
<input type="checkbox"/> Kích thước/hình dạng, thể chất đồng đều (> 90%)	2	2
<b>c) Màu sắc</b>	<b>3</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Chấp nhận được	0	
<input type="checkbox"/> Tương đối phù hợp với đặc tính sản phẩm	1	
<input type="checkbox"/> Phù hợp với đặc tính sản phẩm*****	2	2
<input type="checkbox"/> Rất phù hợp với đặc tính sản phẩm*****	3	
<b>d) Mùi</b>	<b>4</b>	<b>2</b>
<input type="checkbox"/> Không có mùi đặc trưng, là mùi của thành phần tạo nên (mùi của hương liệu)	1	
<input type="checkbox"/> Tự nhiên của thành phần nguyên liệu*****	2	2
<input type="checkbox"/> Tự nhiên của thành phần nguyên liệu, phù hợp, hấp dẫn*****	3	
<b>đ) Vị</b>	<b>5</b>	<b>3</b>
<input type="checkbox"/> Vị khác thường	0	
<input type="checkbox"/> Chấp nhận được	1	
<input type="checkbox"/> Phù hợp với đặc trưng của sản phẩm*****	3	3
<input type="checkbox"/> Phù hợp với đặc trưng của sản phẩm, hấp dẫn*****	5	
<b>7. TÍNH ĐỘC ĐÁO</b>	<b>5</b>	<b>3</b>
<i>(Chất lượng: Có nét riêng, khác biệt, có dấu hiệu nhận biết rõ ràng so với sản phẩm khác, tiềm năng thành thương hiệu của địa phương)</i>		
<input type="checkbox"/> Trung bình	0	
<input type="checkbox"/> Tương đối độc đáo	1	
<input type="checkbox"/> Độc đáo, mang tính đặc trưng*****	3	3
<input type="checkbox"/> Rất độc đáo và có tính đặc trưng*****	5	
<b>8. CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM, KIỂM TRA ĐỊNH KỲ</b>	<b>4</b>	<b>4</b>
<b>a) Công bố chất lượng sản phẩm theo quy định</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<i>(Khuyến khích cơ sở xây dựng, công bố tiêu chuẩn sản phẩm)</i>		
<input type="checkbox"/> Không có Bản công bố tiêu chuẩn sản phẩm/chất lượng	0	
<input type="checkbox"/> Có tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm	1	
<input type="checkbox"/> Có công bố tiêu chuẩn/chất lượng sản phẩm theo quy định***	2	2
<i>Ghi chú: Bản tiêu chuẩn sản phẩm cần có phiếu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP</i>		
<b>b) Kiểm tra định kỳ các chỉ tiêu ATTP theo quy định</b>	<b>2</b>	<b>2</b>
<i>(Phiếu kiểm nghiệm định kỳ các chỉ tiêu ATTP)</i>		

<input type="checkbox"/> Có, nhưng không đạt	0	
<input type="checkbox"/> Có, đạt nhưng không đủ	1	
<input type="checkbox"/> Có, đạt đầy đủ (vi sinh, kim loại nặng, phụ gia, hóa chất không mong muốn,...) theo quy định	2	2
<b>9. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM</b>	<b>5</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Không có hoạt động kiểm soát chất lượng sản phẩm	0	
<input type="checkbox"/> Có kế hoạch kiểm soát nội bộ chất lượng sản phẩm	1	1
<input type="checkbox"/> Có kế hoạch kiểm soát nội bộ gắn với truy xuất nguồn gốc theo quy định***	2	
<input type="checkbox"/> Có chứng nhận quản lý chất lượng tiên tiến (ISO/GMP/HACCP/...)****	3	
<input type="checkbox"/> Có chứng nhận quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đủ điều kiện ATTP cho xuất khẩu và các thủ tục pháp lý khác theo yêu cầu của thị trường đích*****	5	
<i>Ghi chú: Không đánh giá các bước tiếp theo nếu Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP (hoặc tương đương) không phù hợp theo quy định</i>		
<b>10. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG ĐỂ ĐẢM BẢO SẢN PHẨM CÓ CHẤT LƯỢNG TỐT NHẤT CHO NGƯỜI TIÊU DÙNG</b>	<b>2</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Có hướng dẫn sử dụng sản phẩm đơn giản	1	1
<input type="checkbox"/> Có hướng dẫn sử dụng chi tiết, cụ thể để đảm bảo chất lượng sản phẩm*****	2	
<b>11. CƠ HỘI THỊ TRƯỜNG TOÀN CẦU</b>	<b>3</b>	<b>1</b>
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu đến thị trường khu vực Đông Nam Á	1	1
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu các thị trường ngoài khu vực Đông Nam Á	2	
<input type="checkbox"/> Có thể xuất khẩu đến các thị trường có tiêu chuẩn cao (Mỹ, Nhật, EU...)	3	
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>100</b>	<b>67</b>

**Ghi chú:** Dấu sao là yêu cầu tối thiểu phải đạt theo các cấp độ sao (\*\*\*) - 3 sao; \*\*\*\* - 4 sao; \*\*\*\*\* - 5 sao)

**Ý kiến của người đánh giá:**

Sản phẩm đạt 67 điểm. Đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao.

Văn Lãng, ngày 18 tháng 5 năm 2024

**Người đánh giá**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



**Chu Thị Hạnh**

S

## BÁO CÁO TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>724.256.260</b>	<b>738.409.860</b>
<b>II. Đầu tư tài chính</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>		
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	122			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	123			
4. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính (*)	124			
<b>III. Các khoản phải thu</b>	<b>130</b>	<b>V.03</b>		
1. Phải thu của khách hàng	131			
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	133			
4. Phải thu khác	134			
5. Tài sản thiếu chờ xử lý	135			
6. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	136			
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.04</b>		
1. Hàng tồn kho	141			
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	142			
<b>V. Tài sản cố định</b>	<b>150</b>	<b>V.05</b>		
- Nguyên giá	151			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	152			
<b>VI. Bất động sản đầu tư</b>	<b>160</b>	<b>V.06</b>		
- Nguyên giá	161			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	162			
<b>VII. XDCB dở dang</b>	<b>170</b>	<b>V.07</b>		
<b>VIII. Tài sản khác</b>	<b>180</b>	<b>V.08</b>	<b>310.209</b>	<b>1.253.236</b>
1. Thuế GTGT được khấu trừ	181		310.209	310.209
2. Tài sản khác	182			943.027
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (200 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150 + 160 + 170 + 180)</b>	<b>200</b>		<b>724.566.469</b>	<b>739.663.096</b>
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>300</b>			
1. Phải trả người bán	311	V.09.a		
2. Người mua trả tiền trước	312	V.09.b		
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10		
4. Phải trả người lao động	314			
5. Phải trả khác	315	V.09.c		
6. Vay và nợ thuê tài chính	316	V.11		
7. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	317			

HỘ KINH DOANH: CHU THỊ HẠNH  
Khu 1- TT Na Na Sầm - Huyện Văn Lãng - Lạng Sơn

Mẫu số: B02-DNN  
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016 TT-BTC  
Ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH


Năm 2023

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1		
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10			
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3		
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20			
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	400	
7. Chi phí tài chính	22	VI.5		
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23			
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24	VI.6	15.097.027	
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24)	30		(15.096.627)	
10. Thu nhập khác	31	VI.7		
11. Chi phí khác	32	VI.8		
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40			
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(15.096.627)	
14. Chi phí thuế TNDN	51	VI.9		
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		(15.096.627)	

Lập, Ngày 15 tháng 01 năm 2024

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Hạnh

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

  
Nguyễn Thị Hạnh

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

  
Chu Thị Hạnh

- Số chứng chỉ hành nghề:
- Đơn vị cung cấp dịch vụ kế toán:

Na Sâm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**BÁO CÁO**

**Về việc đánh giá một số nội dung của  
Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP**

**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ**

- Tên chủ thể: Thạch Chu Hạnh
- Loại hình tổ chức: Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh
- Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Na Sâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
- Điện thoại: 0856352688  
Email: thachchuhanhls@gmail.com
- Tên người đại diện pháp luật:
  - Họ tên: Chu Thị Hạnh
  - Giới tính: Nữ Dân tộc: Tày
  - Địa chỉ thường trú: Khu 1, thị trấn Na Sâm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

- Sản phẩm đăng ký đánh giá: Thạch đen Chu Hạnh

**II. ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ NỘI DUNG CỦA HỒ SƠ ĐĂNG KÝ**

1. Về sử dụng nguyên liệu địa phương: Sản phẩm Thạch được chế biến từ cây thạch có nguồn gốc 90% ở địa phương. Nguồn nguyên liệu được trồng tại địa phương (trong tỉnh, và ngoài tỉnh), sản lượng tiêu thụ hàng năm là 10 tấn. HKD có giấy xác nhận nguyên liệu, có xác nhận của UBND thị trấn.

2. Về sử dụng lao động địa phương: 100% lao động là người địa phương, có xác nhận UBND thị trấn

3. Nguồn gốc ý tưởng sản phẩm: Sản phẩm Thạch Chu Hạnh là sản phẩm được sản xuất từ giống cây thạch đen đặc trưng của tỉnh, được kết hợp từ kinh nghiệm truyền thống và quy trình cơ giới hoá sản xuất

4. Bản sắc/trí tuệ địa phương: Có câu chuyện sản phẩm đặc sắc, mang sắc thái truyền thống, văn hóa và bản sắc địa phương, được tư liệu hóa, trình bày trên nhãn, tờ rơi và website.

Ủy ban nhân dân thị trấn Na Sâm đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Văn Lãng, các cấp đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cho sản phẩm Thạch Chu Hạnh./.

**TM. UBND THỊ TRẤN NA SÂM**

(Ký tên và đóng dấu) **CHỦ TỊCH**



**Trần Danh Sĩ**

# **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT, KINH DOANH**

## **PHẦN I. GIỚI THIỆU**

### **I. GIỚI THIỆU TỔNG THỂ**

1. Tên chủ thể: HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH
2. Địa chỉ trụ sở chính: Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn
3. Vốn điều lệ: 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng)
4. Ngành, nghề sản xuất, kinh doanh: Làm thạch đen

### **II. TỔ CHỨC NHÂN SỰ**

Hiện tại, hộ gia đình chủ yếu tận dụng nguồn nhân lực của gia đình để thực hiện quá trình sản xuất, tận dụng tối đa thời gian để hoạt động sản xuất. Do nhu cầu ngày càng lớn của người tiêu thụ, hộ gia đình xác định rằng phải tăng cường nguồn nhân lực, nhân công nhằm gia tăng năng suất, chất lượng để cung cấp thị trường.

## **PHẦN II. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG VÀ KHẢ NĂNG THAM GIA CỦA DOANH NGHIỆP/HỢP TÁC XÃ/TỔ HỢP TÁC/HỘ KINH DOANH**

### **I. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG**

Hiện nay, thạch ruộng được bán với giá khoảng 20 triệu đồng/tấn và thạch nương là 28 - 29 triệu đồng/tấn, chủ yếu đi thị trường Trung Quốc. Lượng tiêu thụ ở Lạng Sơn vào khoảng 10%, các tỉnh khác 20% và đi Thái Lan khoảng 5% với tiêu chuẩn bao bì, nguồn gốc rất cao, 65% thạch đen còn lại được xuất đi Trung Quốc.

Tuy nhiên, sau khi thị trường lớn nhất này áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng và truy xuất nguồn gốc mới, xuất khẩu thạch đen bị giảm mạnh. Với mặt hàng thạch đen khô. Từ 1/9/2018, Trung Quốc ngừng nhập cả chính ngạch lẫn tiểu ngạch, ảnh hưởng lớn đến nông dân trồng cây này ở Lạng Sơn.

Trước tình hình đó, việc tìm ra 1 phương pháp nhằm chế biến cây thạch đen thành sản phẩm nhằm tiêu thụ bớt 1 phần về nguồn cây thạch, giảm bớt áp lực về nguồn tiêu thụ cây thạch là vấn đề cấp bách và quan trọng nhất. Vì thế, nhu cầu phát triển sản phẩm thạch ngày càng lớn và cần thiết.

### **II. ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG THAM GIA THỊ TRƯỜNG**

Cây thạch đen có nhiều công dụng tốt cho sức khỏe ví dụ như: Thanh nhiệt, giải cảm do nắng nóng, giúp điều hòa huyết áp, hỗ trợ điều trị đái tháo đường, mát gan, có tác dụng tích cực với bệnh đau cơ, xương khớp, an thai... Do đó sản phẩm thạch đen là món thạch giải khát trong các ngày hè oi nắng, và ngay cả mùa lạnh mọi người vẫn sử dụng món thạch đen như một món ăn thông thường. Hiện nay tình trạng sản xuất kinh doanh thạch đen trên thị trường rất nhiều nhưng chưa có thương hiệu sản phẩm cũng như việc đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm.

Chính vì thế, việc sản phẩm Thạch Chu Hạnh ra đời phát triển thị trường là tất yếu với thời điểm hiện nay.

Với số dân hơn dân số năm 2023 là 50.000 người của huyện Văn Lãng đây là một lượng khách hàng tiềm năng lớn đối với sản phẩm Thạch Đen cung cấp ra thị trường trong và ngoài tỉnh.

### **III. CĂN CỨ PHÁP LÝ THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001

Căn cứ Nghị định số 78/2015/NĐ-CP của chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.

### **PHẦN III. PHƯƠNG ÁN SẢN XUẤT, KINH DOANH**

#### **I. PHÂN TÍCH ĐIỂM MẠNH, YẾU, CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC**

Để có thể đưa ra những chính sách, chiến lược kinh doanh có hiệu quả nhằm mang lại lợi ích chung cho các thành viên trong nền kinh tế thị trường hiện nay thì hộ sản xuất xác định được điểm mạnh cũng như điểm yếu của hộ kinh doanh như sau:

##### **1. Điểm mạnh (yếu tố bên trong)**

Nhận được nhiều sự quan tâm, hỗ trợ từ các cấp chính quyền địa phương, đặc biệt là phía Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, Liên minh Hợp tác xã Tỉnh Lạng Sơn, UBND huyện Văn Lãng, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Văn Lãng, Ủy ban nhân dân các xã Bắc Việt, Hội Hoan và Bắc La.

- Để đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình trong sản xuất kinh doanh, tận dụng được sức lao động của các thành viên trong gia đình đã có kinh nghiệm làm thạch. Mạnh dạn trong đầu tư, dám nghĩ, dám làm trong sản xuất, kinh doanh để khẳng định vị thế và thương hiệu thạch đen.

- Có nguồn cây thạch cung ứng dồi dào và mua tận gốc từ chính nông dân trong vùng với giá cả hợp lý ổn định theo hợp đồng bao tiêu.

- Chất lượng từ cây thạch trồng trên nương đảm bảo và quy trình sản xuất vệ sinh sạch sẽ thế nên sản phẩm làm ra đảm bảo về vệ sinh an toàn thực phẩm để cung cấp ra thị trường.

- Sản phẩm không dùng chất bảo quản nên khi chưa dùng đến để trong hộp và cất trong tủ lạnh khi dùng rất mát.

##### **2. Điểm yếu (yếu tố bên trong)**

Sức cạnh tranh của hộ gia đình sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm với các hộ gia đình tự sản xuất còn gặp khó khăn.

Giá và chất lượng nguồn nguyên liệu không đảm bảo sẽ là một trở ngại lớn trong chi phí đầu vào cũng như việc sản xuất.

Quy mô sản xuất còn hạn chế nên sản lượng cung cấp cho thị trường còn hạn chế.

Thương hiệu sản phẩm và nhãn mác chưa đủ lớn, cùng với sự cạnh tranh của những hộ khác trên địa bàn và các địa bàn tỉnh khác.

Cơ sở vật chất, nhân lực của hộ còn thiếu nên sản lượng cung cấp thị trường chưa đáp ứng đủ.

### 3. Cơ hội (yếu tố bên ngoài)

Thị trường tiêu thụ đang ngày càng được mở rộng do thu nhập và nhu cầu của người tiêu dùng ngày càng cao.

Tỉnh có các chính sách phát triển kinh tế, đẩy mạnh hội nhập kinh tế thị trường. Kinh tế xã hội đang trong giai đoạn phát triển.

Với số dân của huyện Văn Lãng, cùng với sự phân bố tâm trung dân số tại thị trấn và các xã lân cận, nên đó cũng chính là điều kiện để thu hút lượng khách hàng và là đầu ra quan trọng nhất của sản phẩm.

Hợp đồng thu mua bao tiêu sản phẩm tăng thu nhập ổn định cho người dân. Từ đó người nông dân sẽ an tâm sản xuất rộng thêm với cam kết nguyên liệu được trồng theo phương pháp hữu cơ trên đất rừng không sử dụng phương pháp hóa học.

### 4. Thách thức (yếu tố bên ngoài)

Sự cạnh tranh của các sản phẩm thạch cùng loại, chủng loại tương tự đã có từ lâu trên địa bàn.

Với sự hội nhập quốc tế, kinh tế biến đổi liên tục thì nguồn vào của sản phẩm (cây thạch) giá cả cũng biến động không ngừng làm ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh.

Hiện nay, đang có rất nhiều hộ gia đình cùng sản xuất nhỏ lẻ cùng loại sản phẩm này nên chất lượng các Thạch Đen đã ảnh hưởng đến phần nào thương hiệu sản phẩm của hộ.

Việc tập hợp liên kết các gia đình với nhau để tạo đồng thuận và cam kết lượng sản phẩm đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm gặp nhiều khó khăn, trở ngại.

## II. PHÂN TÍCH CẠNH TRANH

Trên thị trường có nhiều có nhiều sản phẩm thạch khác nhau trong đó phải kể đến một Thạch An của Tỉnh Cao Bằng và một số thạch của các hộ sản xuất khác .... Do đó buộc Hộ gia đình có chiến lược kinh doanh tốt, độc đáo, biết tận dụng tối đa các kênh thông tin để quảng bá sản phẩm đến người tiêu dùng và đến một số cửa hàng bán lẻ (có chính sách chiết khấu tốt cho các cửa hàng bán lẻ). Đặc biệt, hộ gia đình chú trọng về chất lượng của sản phẩm và đảm bảo việc an toàn của sản phẩm, chú trọng vào uy tín đối với khách hàng.

Bên cạnh đó Hộ gia đình đi sâu vào khâu chế biến để tạo ra một sản phẩm Thạch chất lượng cao độc đáo và mùi vị thơm ngon hơn.... Đưa ra nhiều mẫu mã sản phẩm, đa dạng về chủng loại để cho người tiêu dùng có nhiều lựa chọn khi mua sản phẩm Thạch Chu Hạnh.

### III. MỤC TIÊU VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Đẩy mạnh sản xuất thạchchất lượng cao đáp ứng được các thị trường khó tính, Hướng đến xuất khẩu đến các nước:

#### Mục tiêu:

Năng cấp cơ sở vật chất, mở rộng quy mô, thuê nhân công và đầu tư thiết bị máy móc nhằm tăng sản lượng khoảng 80.000 hộp thạch đen cho năm.

Áp dụng máy móc và khâu chế biến nhằm đảm bảo sản xuất sản phẩm an toàn đảm bảo vệ sinh thực phẩm.

Tập trung vào việc thu mua nguyên liệu đầu vào kiểm soát việc nguyên liệu đầu vào đảm bảo chất lượng và an toàn.

Tăng cường quảng bá sản phẩm qua các trang mạng facebook, zalo, website,... nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu sản phẩm đến từng vùng miền.

#### Chiến lược phát triển của hộ kinh doanh:

Tập chung đưa Thạch Chu Hạnh cung ứng ra thị trường đáp ứng nhu cầu thiết yếu của đời sống xã hội và tiến tới đưa các công nghệ hiện đại áp dụng vào dây chuyền sản xuất thạch, đẩy mạnh tạo ra nhiều mẫu mã để thu hút khách hàng trong và ngoài khu vực.

Tạo ra sức mạnh của một cá thể có đủ nguồn vốn và tư cách pháp nhân; có thị trường sử dụng thị trường lớn và ổn định; cơ sở vật chất, có tư duy, năng lực mới, có sức cạnh tranh với các sản phẩm thạchkhác.

Tiếp thu và áp dụng những kỹ thuật mới trong sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm. Làm cho trình độ, năng lực, tổ chức điều hành, lãnh đạo quản lý, kinh doanh không ngừng nâng lên.

Hoạt mục đích chia sẻ công việc, lợi ích, cùng nhau giải quyết nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, chăm lo đời sống người dân, vận động người dân tham gia các trương trình an sinh xã hội, giúp đỡ các hộ khó khăn, đào tạo, tạo việc làm, xây dựng và phát triển kinh tế cá nhân, gia đình, tập thể, xã hội.

### IV. HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

#### 1. Hoạt động sản xuất

a) Nguyên liệu: Nguyên liệu chính là cây thạch đen

- Tiêu chuẩn áp dụng: không có

- Quy mô: 20 ha

TT	Tên nguyên liệu	Quy mô (tấn)	Thời gian thực hiện
1	Cây thạch đen	40	Từ năm 2021-2025

b) Chế biến

Hiện nay, việc sản xuất và chế biến thông qua máy nghiền và máy nấu tất cả thiết bị đều sử dụng điện và gas.

## 2. Phân phối/bán hàng

### a) Bán hàng tại chỗ

- Giao cho khách sỉ và lẻ, các hộ kinh doanh ăn uống, giao các đại lý cửa hàng thực phẩm trong và ngoài tỉnh

- Sản phẩm giới thiệu và bán: Thạch Chu Hạnh

+ Đóng hộp tròn và loại vuông: Khối lượng mỗi hộp 1kg

b) Liên kết các đại lý phân phối (ghi rõ tên tỉnh và số lượng đã có hoặc dự kiến)

- Các hộ kinh doanh dịch vụ ăn uống, các khách sỉ và lẻ trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh như Bắc Giang, Quảng Trị, Thái Nguyên,... Dự kiến trong thời gian tới sẽ đưa sản phẩm thạch vào các tỉnh Miền Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, Cần Thơ, Bình Thuận,....

### c) Bán hàng qua mạng

- Xây dựng Website: Cơ sở thiết lập website để thực hiện quảng bá sản phẩm, giới thiệu sản phẩm đến từng khách hàng.

- Nhân lực: Hiện tại nhân lực còn hạn chế trong việc phát triển sản phẩm. Trong thời gian tới sẽ tiếp tục thực hiện thuê nhân lực để đăng hình ảnh để tăng cường quảng bá trên mạng xã hội và website.

### d) Chính sách giá (giá bán tính trên đơn vị sản phẩm, dịch vụ)

- Hiện tại hộ gia đình bán sỉ rơi vào khoảng 25.000 đồng/hộp và lẻ khoảng 30.000 đồng/hộp. Đồng thời tiến hành thực hiện các chính sách ưu đãi đối với những cửa hàng, những khách quen thuộc,...

## V. KẾ HOẠCH MARKETING - XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI

### 1. Kế hoạch xúc tiến thương mại

- Kế hoạch tiếp thị được thực hiện tại các thị trường:

Đưa các sản phẩm trưng bày ở các hội chợ triển lãm trong tỉnh hoặc ngoài tỉnh.

Quảng bá sản phẩm trên trang mạng điện tử. Đẩy mạnh việc quảng bá vào những khu vực có thời điểm nắng nóng kéo dài, phân tích thị trường đưa sản phẩm vào khu vực chưa có sản phẩm thạch, đặc biệt đưa các chính sách khuyến mại, hoa hồng cho những quán nước, quán ăn, nhà hàng, khu du lịch,... Tìm hiểu, phân tích sản phẩm đối thủ đang chiếm lĩnh thị trường để đưa ra những mẫu mã khác nhằm phục vụ thị hiếu của người tiêu dùng.

- Kế hoạch triển khai:

TT	Nội dung	Địa điểm	Người thực hiện	Thời gian
----	----------	----------	-----------------	-----------

1	Hội chợ, triển lãm	Tại các hội nghị, hội chợ, triển lãm của các đơn vị	Chu Thị Hạnh	Trong năm khi có chương trình hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh
2	Khuyến mại trên mạng xã hội	Trang mạng xã hội	Chu Thị Hạnh	Thường xuyên
3	Thường xuyên đăng bài trên các trang fanpage, nhóm ăn uống	Trang, nhóm trên mạng xã hội.	Chu Thị Hạnh	Thường xuyên

## 2. Kế hoạch Marketing

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường, nhu cầu thị hiếu của người tiêu dùng nhằm đẩy mạnh thực hiện sản xuất, cung cấp đa dạng mẫu mã sản phẩm cho thị trường. Phân tích các sản phẩm cùng loại trên thị trường để có những phương pháp tăng cường quảng bá để nâng cao việc phát triển sản phẩm tại thị trường. Tăng sản lượng thạch gấp 2 lần vào mùa nắng nóng, nhiệt độ cao và giảm sản lượng vào các ngày đông lạnh nhằm phân chia thời điểm bán để sản phẩm không bị tồn dư.

- Phân khúc thị trường: Hiện nay trên thị trường sản phẩm thạch đơn ở vùng Đông Bắc khá phổ biến, tuy nhiên sản phẩm đạt chuẩn về chất lượng, nơi sản xuất uy tín đảm bảo an toàn thực phẩm còn hạn chế. Tăng mức độ quảng bá sản phẩm tại các tỉnh, thành có nhiệt độ cao, nắng nóng vào mùa hè, đẩy mạnh mạng lưới kênh phân phối tại các tỉnh ở miền nam và miền trung do nơi đây là 2 thị trường chưa tiếp cận với sản phẩm thạch nhiều.

- Định vị thị trường: Thị trường chủ lực của thạch chính vùng đông bắc và sắp tới đẩy mạnh việc quảng bá sản phẩm ở thị phần miền trung và miền nam, do 2 vùng này có thời điểm nắng nóng, sản phẩm thạch trên thị trường còn ít, nên đây là 2 thị trường tiềm năng để quảng bá và phát triển sản phẩm.

## VI. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, BỐ TRÍ NHÂN LỰC VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN KHÁC

### 1. Cơ sở hạ tầng (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Tên công trình	Đơn vị tính	Khối lượng (m <sup>2</sup> )	Đơn giá	Tổng mức xây dựng
1	Xưởng chế biến	m <sup>2</sup>	100		100.000.000

### 2. Máy móc, trang thiết bị

TT	Tên máy móc, thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đồng)
1	Nồi điện Inox	Cái	1	30.000.000	30.000.000
2	Máy nghiền	Cái	1	8.000.000	8.000.000
3	Máy tăng áp suất	Cái	1	4.000.000	4.000.000
	Tổng				42.000.000

### 3. Nhân lực (điều chỉnh cho phù hợp điều kiện thực tế)

TT	Chức danh	Mô tả công việc	Số lượng
1	Quản lý trực tiếp (chủ cơ sở)	Quản lý tất cả công việc của việc sản xuất chế biến, trực tiếp tìm thị trường, đầu ra ký kết các hợp đồng.	1
2	Bộ phận văn phòng		
3	Kế toán	Thực hiện quản lý các hồ sơ nhập xuất. Thực hiện báo cáo tài chính cho chủ cơ sở. Là người trực tiếp kiểm tra số lượng thành phẩm trước và sau khi xuất. Báo cáo trực tiếp tất cả các vấn đề liên quan đến sản phẩm.	1
4	Phụ trách kỹ thuật	Xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất theo quy trình, nguyên liệu phải đạt theo yêu cầu. Quản lý, kiểm tra chất lượng nguồn nguyên liệu trước khi thu về cơ sở.	1
5	Công nhân, sản xuất	Phụ trách công đoạn chế biến thạch, nếu có vấn đề về thiết bị máy móc trong quá trình chế biến phải báo gấp cho chủ cơ sở để giải quyết	2
	Tổng cộng		5

### 4. Các điều kiện khác

a) Đất đai

- Mặt bằng khu trung tâm (nhà xưởng, kho bãi): Đầu tư xây dựng thêm 1 kho sản xuất gần tuyến quốc lộ nhằm mở rộng thị trường.

- Khu đồng ruộng; Liên kết xây dựng vùng nguyên liệu khoảng 20 ha để cung cấp nguyên liệu đạt chất lượng.

b) Khoa học công nghệ

- Hợp tác với đối tác chuyên giao quy trình công nghệ (đã hợp tác hoặc dự kiến):

Trong thời gian tới sẽ liên hệ với Sở khoa học công nghệ và Sở Công thương để tiếp cận với các công ty, doanh nghiệp nhằm hỗ trợ về các thiết bị trong chế biến thạch giảm thời gian chế biến.

- Hợp tác với đối tác tư vấn phát triển doanh nghiệp (đã hợp tác hoặc dự kiến):

Hiện nay, cơ sở đang trên đà phát triển, vẫn còn non, chưa có kinh nghiệm trong quá trình phát triển sản phẩm. Chính vì vậy, cần có sự hợp tác với các doanh nghiệp đầu tư phát triển, mở rộng quy mô nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.

c) Liên kết (đối tác cung cấp nguyên liệu hoặc hợp tác sản xuất, kinh doanh)

Hiện nay, chủ yếu liên kết với các hộ dân để cung cấp nguyên liệu, sắp tới sẽ liên kết với doanh nghiệp, HTX ở huyện Trảng Định ký kết hợp đồng để đảm bảo nguồn nguyên liệu đầu vào đạt chất lượng

## PHẦN IV. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH

### I. PHƯƠNG ÁN HUY ĐỘNG VÀ SỬ DỤNG VỐN

#### 1. Tổng nhu cầu vốn

Tổng nhu cầu vốn của doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ: 300.000.000 đồng.

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Tài sản cố định				
1	Xây dựng hạ tầng	m <sup>2</sup>	100		100.000.000
2	Máy móc, trang thiết bị	cái	3		50.000.000
B	Vốn lưu động cho 1 chu kỳ sản xuất, kinh doanh				50.000.000

#### 2. Phương án huy động

a) Góp vốn từ các thành viên doanh nghiệp/hợp tác xã/tổ hợp tác/hộ

Tổng vốn tích lũy từ gia đình và người thân khoảng 180.000.000 đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Số tiền (triệu đồng)
1	Từ người thân gia đình	TT. Na Sầm	100
2	Vốn tích lũy của gia đình	TT. Na Sầm	80

b) Vay vốn

Tổng vay vốn: 200.000.000 đồng

TT	Đối tượng vay	Phương thức vay	Số tiền (triệu đồng)
1	Ngân hàng	Vay trả hàng tháng với lãi thấp	200

c) Nguồn ngân sách nhà nước

TT	Họ và tên	Phương thức	Số tiền (triệu đồng)
1	Dự án ứng dụng khoa học công nghệ	Hỗ trợ thiết bị máy móc	30 -50
2	Khuyến công, khuyến nông...	Hỗ trợ xây dựng vùng nguyên liệu theo tiêu chuẩn VietGap	35-40

## II. PHƯƠNG ÁN DOANH THU, CHI PHÍ, LỢI NHUẬN TRONG 03 NĂM ĐẦU

### 1. Tổng doanh thu

Tổng doanh thu trong 3 năm: 2.475.000.000 đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Sản phẩm, dịch vụ	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/dvt)	Thành tiền (đồng)
1	Năm 2019	Hộp	28.000	25.000	700.000.000
2	Năm 2020	Hộp	33.000	25.000	825.000.000
3	2021	Hộp	38.000	25.000	950.000.000
	Tổng		99.000		2.475.000.000

### 2. Tổng chi phí

Tổng chi phí trong 3 năm đầu: 1.200.548.350 đồng, tổng hợp chi tiết qua bảng sau:

TT	Nội dung	Đơn vị	Số lượng	Giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)
A	Tài sản cố định	m <sup>2</sup>	100		100.000.000
B	Chi phí sản xuất kinh doanh (3 năm)				1.100.548.350
1	Chi phí sản xuất				
	Nguyên liệu	kg	4.650	50.000	232.500.000
	Hộp đựng	Hộp	99.000	3.000	
	Đường hoa mai	kg	13.950	15.000	209.250.000
	Bột năng	kg	3.900	28.000	109.200.000
	Ga	binh	375	150.000	56.250.000
	Nước	m <sup>3</sup>	1.560	11.000	17.160.000
	Điện	kw	40.650	1.680	67.438.350
2	Công làm	Ngày công	735	200.000	147.000.000
	Vận chuyển				20.000.000
	Chiết khấu				18.000.000
	Nhân công	Người	2		280.000.000

### 3. Lợi nhuận

TT	Nội dung	Thành tiền (đồng)
1	Tổng doanh thu	2.475.000.000
2	Tổng chi phí	1.200.548.350
3	Lợi nhuận	1.274.451.650

### III. PHƯƠNG ÁN TÀI CHÍNH KHÁC

**1. Các quỹ tín dụng (Hội nông dân, phụ nữ, liên minh hợp tác xã,... ghi rõ tên tổ chức và số tiền dự kiến):**

Hộ gia đình dự kiến sẽ tiếp cận với nguồn vốn từ hội phụ nữ khoảng 30.000.000 đồng, và từ liên minh HTX khoảng 50.000.000 để đầu tư về thiết bị máy móc.

**2. Thuê tài chính:**


- Thuê đất để xây dựng xưởng chế biến dự kiến nguồn tài chính chính để xây dựng khoảng 100.000.000 đồng.

- Liên kết sản xuất: Tiếp tục tìm kiếm thị trường trong nước nhằm quảng bá và thực hiện liên kết chuỗi nhằm đảm bảo nguồn cung ứng sản xuất.

*Na Sâm, ngày 18 tháng 5 năm 2024*

**ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CƠ SỞ**

*(ký tên)*



**Chu Thị Hạnh**

## **PHẦN 2**

---

### **TÀI LIỆU MINH CHỨNG KÈM THEO**

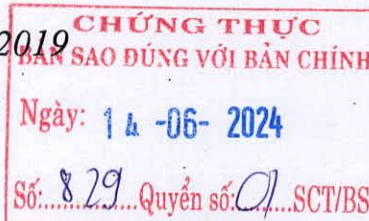
- 1. Giấy phép kinh doanh**
- 2. Giấy đủ điều kiện sản xuất**
- 3. Nguồn gốc nguyên liệu**
- 4. Công bố chất lượng sản phẩm**
- 5. Phiếu kết quả kiểm tra chỉ tiêu ATTP**
- 6. Mã số mã vạch, tem truy xuất nguồn gốc**
- 7. Sở hữu trí tuệ**
- 8. Bảo vệ môi trường**
- 9. Hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến, kiểm soát chất lượng**
- 10. Kế toán**
- 11. Phát triển thị trường, hoạt động quảng bá xúc tiến thương mại**
- 12. Câu chuyện sản phẩm**
- 13. Kế hoạch kiểm soát nội bộ**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
HỘ KINH DOANH**

Số: 14C8001753

Đăng ký lần đầu, ngày 10 tháng 05 năm 2019

Cấp lại, ngày 13 tháng 10 năm 2022



1. Hộ kinh doanh: **CHU THỊ HẠNH**
2. Địa điểm kinh doanh: Số 12 đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
- Điện thoại: 0856 352 688 Email:
3. Ngành, nghề kinh doanh: Làm thạch đen, nông lâm sản (trừ gỗ, tre, nứa).
4. Vốn kinh doanh: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).
5. Họ và tên đại diện hộ kinh doanh: **THẠCH CHU HẠNH** ~~Nam~~, Nữ  
Sinh ngày: 28/10/1986 Dân tộc: Tày Quốc tịch: Việt Nam.  
Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: CMTND; Căn cước công dân số: 020186 001521  
Ngày cấp: 08/04/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.  
Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.  
Chỗ ở hiện tại: Khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
6. Danh sách cá nhân góp vốn thành lập hộ kinh doanh: (nếu có)

**TRƯỞNG PHÒNG**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bê Quốc Hải**



**Nguyễn Trọng Vĩnh**

# **PHỤ LỤC 2**

---

**Giấy đủ điều kiện sản xuất**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN  
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM

PHÒNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN HUYỆN VĂN LÃNG  
CHỨNG NHẬN

Cơ sở sản xuất: Thạch Chu Hạnh

Mã số: 8057031367-001

Địa chỉ: Số 12, đường 13/10 Khu 1 TT. Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0856352688

Email: thachchuanhls@gmail.com

Đủ điều kiện an toàn thực phẩm  
trong sản xuất kinh doanh sản phẩm/nhóm sản phẩm:

1. Sản xuất thạch đen

Số cấp: 02/2023/NNPTNT-HVL

Giấy chứng nhận này có hiệu lực 03 năm kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận số 01/2020/NN-HVL ngày 19 tháng 6 năm 2020.



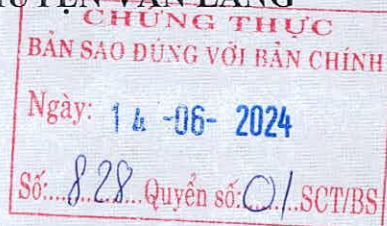
Bê Quốc Hải

Văn Lãng, ngày 13 tháng 9 năm 2023

KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Hoàng Anh Tú



## **PHỤ LỤC 3**

---

### **NGUỒN GỐC NGUYÊN LIỆU, LIÊN KẾT CHUỖI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**

**Số: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: Đinh Thị Mơi

Chức vụ: ...*Chủ tịch*.....

CMND/CCCD số: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: *Thôn Núi Lạn, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.*

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen

- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2027

- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng

- Sản lượng dự kiến: *2.400 kg*...

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Mrs.*  
*Đinh Thị Nhoi*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

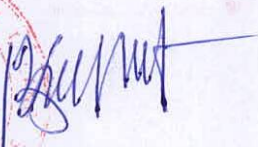
**HKD**



**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bé Quốc Hoi**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**  
**SỐ: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: ... *Đỗ Quý Văn* ...

Chức vụ: ... *T. Trưởng thôn* ...

CMND/CCCD số: ... *0200.02000.231* ...

Ngày cấp: ... *27.12.2021* ...

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: ... *Thôn Khuôn Gioong, xã Bắc Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn* ...

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen
- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2025
- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng
- Sản lượng dự kiến: ... *1.000 kg* ...

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

  
Dương Văn Đà

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**HKD**



**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ CHỨC TỊCH**



**Bể Quốc Hội**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**

**Số: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức Vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: *Hữu Thị Huệ*

Chức vụ: *kém... ngy.....*

CMND/CCCD số: *...020.170...000...2.57.*

Ngày cấp: *...27.3...2021.....*

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: *Quận Giàng... Bắc... Việt... Văn Lãng... Lạng Sơn.....*

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen

- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2027

- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng

- Sản lượng dự kiến: *1.800 kg*

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

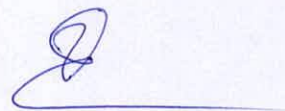
**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Huệ*

*Huệ Thị Huệ*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**HKD**



**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KI. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bê Quốc Hội**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG  
LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**

**Số: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức Vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: *Đường Văn Tá*

Chức vụ: *Chủ tịch thôn*

CMND/CCCD số: *0200.630.00.0231*

Ngày cấp: *22/12/2021*

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: *Thôn Khun Gioong, Xã Bắc Việt, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn*

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen
- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2027
- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng
- Sản lượng dự kiến: *4.800.000kg*

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**HKD**



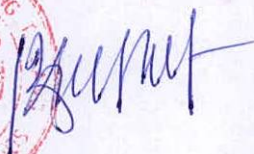
**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KT. CHU TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bé Quốc Hội**



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**

**Số: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức Vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: *Sơn Thị Mèo*

Chức vụ: *Chủ tịch*.....

CMND/CCCD số: .....

Ngày cấp: .....

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: *T. thôn... N. xã... H. Bắc Việt, Văn Lãng, Lạng Sơn...*

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen
- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2027
- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng
- Sản lượng dự kiến: *1.500 kg*

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Suuu*

*Sơn Thị Mèo*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**HKD**

*[Signature]*

**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bê Quốc Hải**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Văn Lãng, ngày 09 tháng 11 năm 2023

**HỢP ĐỒNG**  
**LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ CÂY THẠCH ĐEN**

**Số: 01/HĐLKTT**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở nhà văn hoá thôn Khun Gioong, xã Bắc Việt, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; hai bên gồm:

**BÊN A: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH**

Bà: Chu Thị Hạnh Chức vụ: Chủ cơ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh

Địa chỉ đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

TK 8407856352688 Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Văn Lãng.

MST 8057031367- 001

**BÊN B: ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC HỘ DÂN**

Đại diện là ông/bà: *Chu Văn Sửu*

Chức vụ: *.....*

CMND/CCCD số: *.....*

Ngày cấp: *.....*

Nơi cấp: Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ: *.....*

Sau khi bàn bạc trao đổi thống nhất, hai bên thống nhất ký Hợp đồng như sau:

**Điều 1. Nội dung chính**

1. Bên A cam kết tiêu thụ hàng hóa của bên B, cụ thể như sau:

- Tên hàng hóa: Cây thạch đen
- Thời gian thu hoạch từ tháng 08 năm 2024 đến tháng 08 năm 2027
- Khu vực thu hoạch: huyện Văn Lãng
- Sản lượng dự kiến: *.....*

2. Tiêu chuẩn chất lượng, quy cách sản phẩm:

Bên B phải đảm bảo cung cấp sản phẩm cho bên A theo đúng yêu cầu như sau:

- Chất lượng: Theo TCCS bên A: Đảm bảo cây có dịch thạch, sạch sẽ không lẫn tạp chất bùn đất.

- Bao bì đóng gói: Không.

**Điều 2. Thời gian, địa điểm giao nhận**

1. Thời gian giao nhận:

Hai bên thỏa thuận thời gian giao nhận hàng hóa. Bên A thông báo lịch nhận hàng cụ thể cho Bên B trước thời gian thu hoạch ít nhất 01 ngày. Thời gian giao nhận hàng hóa sẽ được điều chỉnh tùy thuộc vào tình hình tại thời điểm thu hoạch thực tế.

2. Địa điểm giao, nhận hàng:

- Tại trụ sở sản xuất Thạch Chu Hạnh đường 13/10 khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

3. Đóng hàng, bốc xếp, vận chuyển: Do bên A và B cùng thỏa thuận hợp lí.

4. Thủ tục giao nhận hàng hóa: Bên giao hàng và bên nhận hàng phải lập biên bản giao nhận hàng hóa xác nhận rõ số lượng, chất lượng hàng. Biên bản giao nhận hàng hóa phải có chữ ký của họ tên người giao và nhận của hai bên. Biên bản được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản.

### **Điều 3. Giá cả và phương thức thanh toán**

1. Giá thu mua: Bên B cam kết thu hoạch cây thạch đáp ứng theo TCCS bên A, bên A cam kết mua sản phẩm với giá ngang với giá thị trường và mức tối thiểu nhất 20.000 vnd/1kg khô.

2. Phương thức thanh toán: Bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản

3. Thời hạn thanh toán: Bên A thanh toán 100% giá trị lô hàng cho bên B trong thời hạn không quá 03 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao.

### **Điều 4. Rủi ro bất khả kháng**

Trường hợp phát hiện hoặc có dấu hiệu xuất hiện rủi ro bất khả kháng thì mỗi bên phải thông báo kịp thời cho nhau để cùng bàn cách khắc phục và khẩn trương cố gắng phòng tránh, khắc phục hậu quả của bất khả kháng. Khi bất khả kháng xảy ra, hai bên phải tiến hành theo đúng thủ tục quy định của pháp luật lập biên bản về tổn thất của hai bên, có xác nhận của UBND địa phương nơi xảy ra bất khả kháng để được miễn trách nhiệm khi thanh lý hợp đồng.

### **Điều 5. Trách nhiệm của bên A**

- Tập huấn cho Bên B quy trình kỹ thuật nuôi trồng, chăm sóc cây thạch đạt tiêu chuẩn chất lượng theo tiêu chuẩn mà Bên A yêu cầu.

- Hỗ trợ cho Bên B chi phí vật tư nông nghiệp theo dự án.

- Bên A có quyền từ chối nhận hàng nếu chất lượng hàng hóa không phù hợp với quy định của hợp đồng.

- Đảm bảo thu mua sản phẩm hàng hóa theo đúng quy cách, phẩm chất đã cam kết và số lượng thu hoạch thực tế.

- Phối hợp với bên B tổ chức các biện pháp thu mua phù hợp với thời gian thu hoạch của bên B và kế hoạch giao nhận của bên A.

### **Điều 6. Trách nhiệm của bên B**

- Bên B phải tuân thủ các quy trình chăm sóc, thu hoạch theo yêu cầu của bên A và phù hợp với khuyến cáo của ngành nông sản.

- Giao, bán sản phẩm hàng hóa đúng quy cách về phẩm chất, số lượng (*theo thực tế thu hoạch*), đúng thời gian, địa điểm giao hàng đã được hai bên thống nhất.

### **Điều 7. Xử lý vi phạm**

Hai bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã được thỏa thuận trong Hợp đồng.

### **Điều 9. Điều khoản chung**

1. Trong trường hợp có phát sinh trong Hợp đồng thì cả hai bên phải có trách nhiệm cùng nhau thống nhất giải quyết. Trường hợp việc thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì các bên đưa vụ tranh chấp ra tòa kinh tế để giải quyết theo pháp luật.

2. Hai bên cam kết cùng nhau thực hiện nghiêm chỉnh Hợp đồng đã ký, trong quá trình thực hiện có gì thay đổi, hai bên cùng nhau bàn bạc thống nhất để bổ sung bằng văn bản hay phụ lục Hợp đồng.

3. Trường hợp hai bên muốn kết thúc Hợp đồng thì thực hiện ký Biên bản thanh lý hợp đồng.

4. Hợp đồng được lập thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị ngang nhau./.

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*huân*  
*Chu Văn Huân*

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**HKD**



**Thạch Chu Hạnh**

**Xác nhận của địa phương**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Bé Quốc Hội**

Na Sầm, ngày 16 tháng 5 năm 2024

**GIẤY XÁC NHẬN**  
**Về xuất xứ nguyên liệu Thạch đen**

Kính gửi: UBND thị trấn Na Sầm

Tên tôi là: Chu Thị Hạnh

Đại diện Hộ sản xuất kinh doanh Chu Thị Hạnh

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0856352688

Email:

Năm 2024, Hộ sản xuất kinh doanh Chu Thị Hạnh đăng ký chấm lại sản phẩm OCOP. Theo quyết định 148/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2023 về việc ban hành bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm: “Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã) tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương. Căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch UBND cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của UBND cấp xã về các tiêu chí trên.”

Vì vậy, chúng tôi làm giấy xác nhận này nhằm mục đích xác nhận nguồn gốc nguyên liệu của sản phẩm Thạch đen Chu Hạnh có nguồn gốc từ cây Thạch đen được trồng và sản xuất tại địa phương (trong huyện/xã), diện tích vùng trồng khoảng 20 ha, khối lượng tiêu thụ hàng năm ước đạt 15 tấn thạch /năm để làm tài liệu minh chứng thực hiện đăng ký chấm lại sản phẩm Thạch đen Chu Hạnh đã hết thời hạn công nhận sản phẩm OCOP và cam kết không sử dụng danh sách này vì mục đích khác.

Kính đề nghị UBND thị trấn Na Sầm xác nhận cho hộ kinh doanh thông tin trên là đúng sự thật.

**XÁC NHẬN CỦA UBND**  
**THỊ TRẤN NA SẦM**  
**CHỦ TỊCH**



**Trần Danh Sĩ**

**ĐẠI DIỆN HỘ KINH DOANH**  
**CHỦ HỘ**

**Chu Thị Hạnh**

# **PHỤ LỤC 4**

---

## **CÔNG BỐ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 01/thachchuhanh/2020

**I. Thông tin về tổ chức**

Tên tổ chức: Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh

Địa chỉ: Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0383.553.153

Mã số doanh nghiệp: 14C8001753

**II. Thông tin về sản phẩm và ghi nhãn sản phẩm**

1. Tên sản phẩm: Thạch Chu Hạnh
2. Thành phần: Cây thạch, bột năng, đường mía.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Tối đa 96 giờ sau khi sản xuất nếu bảo quản lạnh và 36 giờ sau khi sản xuất nếu bảo quản nhiệt độ thường.
4. Trọng lượng và bao bì:
  - Trọng lượng: 1kg/hộp
  - Bao bì: Loại hộp tròn bằng giấy và hộp vuông bằng nhựa.
5. Hướng dẫn sử dụng: Thạch có thể dùng riêng hoặc dùng với chè, tào phớ, sữa đậu, hoa quả dầm. Giữ lạnh sau khi mở hộp và dùng hết trong vòng 36 giờ.
6. Bảo quản: nơi thoáng mát, đặt nằm để rượu tiếp xúc với nước chai. Không để gần nguồn nóng hoặc dưới ánh nắng trực tiếp của mặt trời. Nếu bảo quản không đúng cách, chất lượng có thể giảm.
7. Nhóm: Thực phẩm chế biến
8. Mã vạch:



Cơ sở chúng tôi, xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn đối với sản phẩm đã công bố ./.

Na Sầm, ngày 18 tháng 9 năm 2020

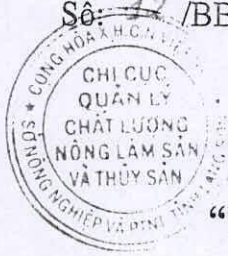
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Chu Thị Hạnh'.

**Chu Thị Hạnh**

Số: 12 /BB-ĐKT

Lạng Sơn, ngày 27 tháng 4 năm 2023



**BIÊN BẢN**  
**Kiểm tra hậu kiểm an toàn thực phẩm dịp**  
**“Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-QLCL ngày 05 tháng 4 năm 2023 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Lạng Sơn, về việc thành lập Đoàn kiểm tra an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản dịp “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023.

Hôm nay vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đoàn kiểm tra tiến hành kiểm tra tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: Hồ Kinh

Doanh Chu Thị Hạnh

Địa chỉ: T1 Na Sầm, huyện Văn Lãng, Lạng Sơn

ĐT: 0856.352.688 Fax: .....

**I. Thành phần tham gia buổi làm việc**

**1. Đoàn kiểm tra:**

- 1). Ông: Nguyễn Công Hà - Phó Chi cục trưởng - Trưởng đoàn
- 2). Ông (bà): Bà Nguyễn Thu Hương - Chuyên viên phòng QLCL - Thư ký
- 3). Ông (bà): Bà Hoàng Thị Mai - Chuyên viên phòng QLCL - Thành viên
- 4). Ông: Nguyễn Khánh Hưng - Chuyên viên phòng NNPTNT - Thành viên

**2. Đại diện cơ sở được kiểm tra:**

- 1). Bà Chu Thị Hạnh ..... chức vụ: Chủ cơ sở
- 2). ..... chức vụ: .....

**II. Kết quả kiểm tra**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 14C.800.1753 ngày 13/10/2022 do phòng TC-TH, UBND huyện Văn Lãng cấp.
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm số: 01/2020/ANN-HVL ngày 19/6/2020
- Số người lao động: 01 Trong đó: Trực tiếp: 01 Gián tiếp: 0
- Xác nhận tập huấn kiến thức an toàn thực phẩm: Có kiến thức ATTP

- Giấy xác nhận đủ sức khỏe của chủ cơ sở và của người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm ... *Có... giấy... khám... sức... khỏe* .....
- Giấy chứng nhận cơ sở đạt ISO, HACCP và tương đương .....

**2. Tự công bố sản phẩm:**

..... *Có... hồ... sơ... tài... công... bố... sản... phẩm... đã... gửi... cho... cơ... quan... quản... lý... để... đăng... tải* / .....

**3. Ghi nhãn sản phẩm:**

..... *Có... nhãn... ghi... đầy... đủ... thông... tin* / .....

**4. Điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm:**

- Điều kiện cơ sở, trang thiết bị dụng cụ: ... *Có... sơ... sách... sẽ... trang... thiết... bị... phù... hợp... với... quy... mô... sản... xuất* / .....
- Người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm: ... *Có... biên... bản... A.T.T.P., ... Có... giấy... khám... sức... khỏe* / .....
- Quy trình sản xuất, chế biến: .....
- Vận chuyển và bảo quản thực phẩm: *Có... hồ... sơ... bảo... quản... thực... phẩm* .....
- Nguồn gốc, xuất xứ, hạn sử dụng của nguyên liệu, phụ gia và thành phẩm thực phẩm: ... *Có... chi... tiết... về... hợp... nguồn... gốc... nguyên... liệu* .....

**5. Kiểm nghiệm định kỳ sản phẩm:**

..... *Có... biên... bản... nghiệm... sản... phẩm* / .....

**6. Lấy mẫu kiểm nghiệm:**

Đoàn kiểm tra lấy mẫu để kiểm nghiệm (có biên bản lấy mẫu kèm theo)

không /

**III. Kết luận**

Tu... thời... chấm... kiểm... tra... cơ... sở... cơ... bản... chấp... hành... tốt...  
mặt... số... quy... định... về... ATTP... tuy... nhiên... vẫn... còn... 1... số... lỗi...  
sai... như... chưa... bố... trí... theo... nguyên... tắc... 1... chiều... Đề... nghị... cơ... sở...  
khác... phục... tưới... 7/2023 /

**IV. Ý kiến của cơ sở được kiểm tra**

Nhất... trí... vãn... toàn /

Biên bản kiểm tra được lập xong hồi 11 giờ 00 ngày 27 tháng 4 năm 2023.

Biên bản đã được đọc lại cho những người tham gia làm việc và đại diện cơ sở được kiểm tra cùng nghe, công nhận nội dung ghi trong biên bản là đúng và ký tên. Biên bản được lập thành 02 bản có nội dung như nhau, 01 bản được giao cho cơ sở được kiểm tra, 01 bản Đoàn kiểm tra lưu giữ ./.

Đại diện cơ sở được kiểm tra  
(Ký tên, đóng dấu)

Trưởng đoàn kiểm tra  
(Ký tên)

*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

Nguyễn Công Hà



Lạng Sơn, ngày 21 tháng 8 năm 2023

BIÊN BẢN LẤY MẪU

Số...../BB-.....

Tên cơ sở lấy mẫu:

Chu Thị Hoàn

Địa điểm lấy mẫu:

TT. Hòa Sơn, huyện Uông Lũng

Người lấy mẫu (Họ tên, chức vụ, đơn vị):

Nguyễn Thu Hương - chuyên viên phòng QLCL

Bùi Thị Loan Hương - chuyên viên phòng QLCL

Đại diện cơ sở:

TT	Tên sản phẩm	Ký hiệu mẫu	Thông tin về nguồn gốc xuất xứ, ngày sản xuất, hạn sử dụng	Số lượng sản phẩm kinh doanh tại hộ kinh doanh	Lượng mẫu (Kg)	Tình trạng mẫu
1	Thạch đen hộp	LS-VL-TĐH.02	hệ x		1 kg	Tốt
2	Thạch đen khô	LS-VL-TĐK.01			1 kg	Tốt

Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được thông qua, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện cơ sở được lấy mẫu  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

Chu Thị Hoàn

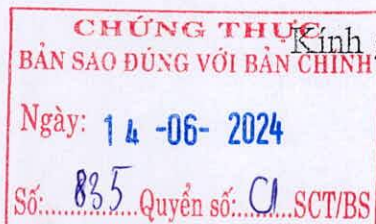
Người lấy mẫu  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thu Hương

Số: 166 /TB-QLCL

Lạng Sơn, ngày 18 tháng 9 năm 2023

**THÔNG BÁO**  
Kết quả phân tích an toàn thực phẩm  
mẫu Thạch đen hộp, Thạch đen khô



Kính gửi: Bà Chu Thị Hạnh  
(Địa chỉ: Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn)

Thực hiện Quyết định số 68/QĐ-SNN ngày 31/3/2023 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lạng Sơn, về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện công tác quản lý chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023.

Ngày 21/8/2023, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Lạng Sơn đã lấy 03 mẫu: 01 mẫu thạch đen hộp phân tích *Hàn the, Chì*; 02 mẫu thạch đen khô tại cơ sở hộ bà Chu Thị Hạnh phân tích chỉ tiêu *đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật*; Địa chỉ: Chợ thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn; ĐT: 0856352688.

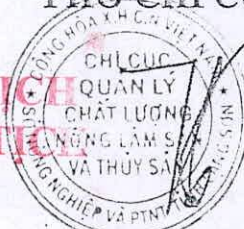
Kết quả: Các chỉ tiêu phân tích của các mẫu đạt an toàn thực phẩm theo quy định.  
(kết quả thử nghiệm gửi kèm theo)

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Lạng Sơn thông báo cho cơ sở hộ bà Chu Thị Hạnh được biết. Đề nghị cơ sở tiếp tục duy trì các điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- LĐ Chi cục;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT Văn Lãng;
- Phòng QLCL, HCTH;
- Lưu: VT (HVL).

KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Công Hà



**Bé Quốc Hội**

## **PHỤ LỤC 5**

---

### **PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA CHỈ TIÊU AN TOÀN THỰC PHẨM THEO TIÊU CHUẨN CÔNG BỐ**

Trang/ Page No: 1/3  
Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1X212H1923  
Mã KQ/ RP. No: 021025692.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN LẠNG SƠN
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 118, Đường Ba Sơn, Thôn Đồi Chè xã Hoàng Đồng - TP Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/08/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/08/2023 - 26/08/2023
- Thông tin mẫu/ Information of sample (c) : Cây thạch đen khô - LS-VL-TĐK.01
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín. Mẫu được niêm phong bởi khách hàng, tem niêm phong có dấu mộc của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản tỉnh Lạng Sơn
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS BVTV Họ Chlor hữu cơ / Group of Organochlorine Pesticides <sup>(1)</sup>	Không phát hiện/ Not Detected	-	-	TS-KT-SK-14:2020
2	LS BVTV Họ Lân hữu cơ / Group of Organophosphates Pesticides <sup>(1)</sup>	Vết 0.009 ( < LOQ = 0.010)	mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
	Chlorpyrifos				
3	LS BVTV Họ Cúc / Group of Pyrethroids Pesticides <sup>(1)</sup>	1.07	mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
	Cypermethrin				
4	LS BVTV Họ Carbamate / Group of Carbamate Pesticides <sup>(1)</sup>	Không phát hiện/ Not Detected	-	-	TS-KT-SK-09:2020

**Chú thích/ Remarks:**

(1): Các thuốc BVTV (phụ lục đính kèm) nếu không được liệt kê bên trên thì có kết quả dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Tested items (attached list) have their result under the method's limit of detection, unless listed above.

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
- LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of quantification.
- LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS - CN HCM, LH - CN Hà Nội, LC - CN Cà Mau.
- Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

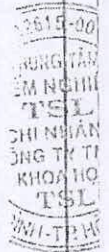
Mã số/ Ref. No: 1X212H1923

Mã QI/ RP. No: 021025692.00

**PHỤ LỤC THUỐC BVTV ĐÃ ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM TRÊN MẪU:**

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
I.	Thuốc BVTV họ Chlor hữu cơ/ Organochlorines pesticide residues	
1	2,4'-DDD (*)	0.003
2	2,4'-DDE (*)	0.003
3	2,4'-DDT (*)	0.003
4	4,4'-DDD (*)	0.003
5	4,4'-DDE (*)	0.003
6	Acetochlor (*)	0.003
7	Aldrin (*)	0.003
8	Alpha-Lindane (*)	0.003
9	Beta-Lindane (*)	0.003
10	Butachlor (*)	0.003
11	Dieldrin (*)	0.003
12	Dicofol (*)	0.003
13	Endosulfan I (*)	0.003
14	Endosulfan II (*)	0.003
15	Endosulfan sulfate (*)	0.003
16	Endrin (*)	0.003
17	Endrin aldehyde (*)	0.003
18	Endrin ketone (*)	0.003
19	Gamma-Lindane (*)	0.003
20	Heptachlor (*)	0.003
21	Heptachlor epoxide (*)	0.003
22	Hexachlorobenzene (*)	0.003
23	Isobenzan (Telodrin) (*)	0.003
24	Isodrin (*)	0.003
25	Pretilachlor (*)	0.003
26	Propisochlor (*)	0.003

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
II.	Thuốc BVTV họ Lân hữu cơ/ Organophosphates pesticide residues	
1	Azinphos-Ethyl (*)	0.003
2	Azinphos-Methyl (*)	0.003
3	Bromophos-ethyl (*)	0.003
4	Bromophos-methyl (*)	0.003
5	Cadusafos (*)	0.003
6	Chlorpyrifos-ethyl (*)	0.003
7	Chlorpyrifos-methyl (*)	0.003
8	Diazinon (*)	0.003
9	Dichlorvos (*)	0.003
10	EPN (*)	0.003
11	Ethion (*)	0.003
12	Fenamiphos (*)	0.003
13	Fenitrothion (*)	0.003
14	Iprobenfos (*)	0.003
15	Malathion (*)	0.003
16	Methamidophos (*)	0.003
17	Naled (*)	0.003
18	Parathion-ethyl (*)	0.003
19	Parathion-methyl (*)	0.003
20	Phenhoate (*)	0.003
21	Phorate (*)	0.003
22	Profenofos (*)	0.003
23	Propetamphos (*)	0.003
24	Quinalphos (*)	0.003
25	Triazophos (*)	0.003



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c) Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM.04

Trang/ Page No: 3/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1X212H1923

Mã KQ/ RP. No: 021025692.00

**PHỤ LỤC THUỐC BVTV ĐÃ ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM TRÊN MẪU:**

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
III.	Thuốc BVTV Carbamate/ Carbamate pesticides residues	
1	3-Hydroxycarbofuran (*)	0.003
2	Alanycarb (*)	0.003
3	Aldicarb (*)	0.003
4	Aldicarb Sulfone (*)	0.003
5	Aldicarb Sulfoxide (*)	0.003
6	Aminocarb (*)	0.003
7	Benfuracarb (*)	0.003
8	Benlhiavacarb – isopropyl (*)	0.003
9	Butocarboxim (*)	0.003
10	Carbaryl (*)	0.003
11	Carbetamide (*)	0.003
12	Carbofuran (*)	0.003
13	Diethofencarb (*)	0.003
14	Dioxacarb (*)	0.003
15	Ethiofencarb (*)	0.003
16	Fenobucarb (*)	0.003
17	Fenoxycarb (*)	0.003
18	Isoprocarb (*)	0.003
19	Methiocarb (*)	0.003
20	Methomyl (*)	0.003
21	Mexacarbale (*)	0.003
22	Oxamyl (*)	0.003
23	Propamocarb (*)	0.003
24	Propoxur (*)	0.003

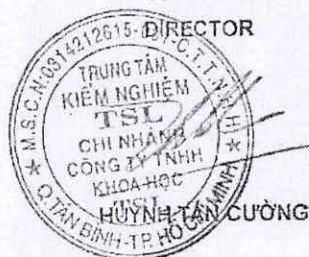
STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
IV.	Thuốc BVTV họ Cúc/ Pyrethroid pesticides residues	
1	Allethrin (*)	0.003
2	Benfluralin (*)	0.003
3	Bifenthrin (*)	0.003
4	Cyfluthrin (*)	0.003
5	Cyhalothrin (lambda + gamma) (*)	0.003
6	Cypermethrin (*)	0.003
7	Deltamethrin (*)	0.003
8	Ethafuraline (*)	0.003
9	Etofenprox (Ethofenprox) (*)	0.003
10	Fenfluthrine (*)	0.003
11	Fenpropathrin (*)	0.003
12	Fenvalerate (*)	0.003
13	Flucythrinate (*)	0.003
14	Flumetralin (*)	0.003
15	Fluvalinate (*)	0.003
16	Permethrin (*)	0.003
17	Profluralin (*)	0.003
18	Resmethrin (*)	0.003
19	Tefluthrin (*)	0.003
20	Tetramethrin (*)	0.003
21	Transfluthrin (*)	0.003

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC

DIRECTOR



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.0/BM-04

1. (c) Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 1/3  
Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1X212H1923  
Mã KQ/ RP. No: 022025693.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN LẠNG SƠN
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 118, Đường Ba Sơn, Thôn Đồi Chè xã Hoàng Đồng - TP Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/08/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/08/2023 - 26/08/2023
- Thông tin mẫu/ Information of sample (c) : Cây thạch đen khô - LS-VL-TĐK.02
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong bao bì kín. Mẫu được niêm phong bởi khách hàng, tem niêm phong có dấu mộc của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản tỉnh Lạng Sơn
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS BVTV Họ Chlor hữu cơ / Group of Organochlorine Pesticides <sup>(1)</sup>	Không phát hiện/ Not Detected	-	-	TS-KT-SK-14:2020
2	LS BVTV Họ Lân hữu cơ / Group of Organophosphates Pesticides <sup>(1)</sup>		mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
	Chlorpyrifos	Vết 0.008 ( < LOQ = 0.010)			
3	LS BVTV Họ Cúc / Group of Pyrethroids Pesticides <sup>(1)</sup>		mg/kg	-	TS-KT-SK-14:2020
	Cypermethrin	0.301			
4	LS BVTV Họ Carbamate / Group of Carbamate Pesticides <sup>(1)</sup>	Không phát hiện/ Not Detected	-	-	TS-KT-SK-09:2020

**Chú thích/ Remarks:**

- <sup>(1)</sup>: Các thuốc BVTV (phụ lục đính kèm) nếu không được liệt kê bên trên thì có kết quả dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Tested Items (attached list) have their result under the method's limit of detection, unless listed above.
- 1.(\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ/ (\*\*) : Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
- 4.LOQ: Giới hạn định lượng của phương pháp./ Limit of quantification.
- 5.LS,LH,LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS – CN HCM, LH – CN Hà Nội, LC – CN Cà Mau.
- 6.Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

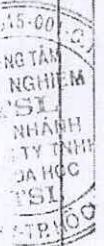
Mã số Ref. No: 1X212H1923

Mã KQ/ RP. No: 022025693.00

**PHỤ LỤC THUỐC BVTV ĐÃ ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM TRÊN MẪU:**

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
I.	<b>Thuốc BVTV họ Chlor hữu cơ/ Organochlorines pesticide residues</b>	
1	2,4'-DDD (*)	0.003
2	2,4'-DDE (*)	0.003
3	2,4'-DDT (*)	0.003
4	4,4'-DDD (*)	0.003
5	4,4'-DDE (*)	0.003
6	Acetochlor (*)	0.003
7	Aldrin (*)	0.003
8	Alpha-Lindane (*)	0.003
9	Beta-Lindane (*)	0.003
10	Butachlor (*)	0.003
11	Dieldrin (*)	0.003
12	Dicofol (*)	0.003
13	Endosulfan I (*)	0.003
14	Endosulfan II (*)	0.003
15	Endosulfan sulfate (*)	0.003
16	Endrin (*)	0.003
17	Endrin aldehyde (*)	0.003
18	Endrin ketone (*)	0.003
19	Gamma-Lindane (*)	0.003
20	Heptachlor (*)	0.003
21	Heptachlor epoxide (*)	0.003
22	Hexachlorobenzene (*)	0.003
23	Isobenzan (Telodrin) (*)	0.003
24	Isodrin (*)	0.003
25	Pretilachlor (*)	0.003
26	Propisochlor (*)	0.003

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
II.	<b>Thuốc BVTV họ Lân hữu cơ/ Organophosphates pesticide residues</b>	
1	Azinphos-Ethyl (*)	0.003
2	Azinphos-Methyl (*)	0.003
3	Bromophos-ethyl (*)	0.003
4	Bromophos-methyl (*)	0.003
5	Cadusafos (*)	0.003
6	Chlorpyrifos-ethyl (*)	0.003
7	Chlorpyrifos-methyl (*)	0.003
8	Diazinon (*)	0.003
9	Dichlorvos (*)	0.003
10	EPN (*)	0.003
11	Ethion (*)	0.003
12	Fenamiphos (*)	0.003
13	Fenitrothion (*)	0.003
14	Iprobenfos (*)	0.003
15	Malathion (*)	0.003
16	Methamidophos (*)	0.003
17	Naled (*)	0.003
18	Parathion-ethyl (*)	0.003
19	Parathion-methyl (*)	0.003
20	Phenitroate (*)	0.003
21	Phorate (*)	0.003
22	Profenofos (*)	0.003
23	Propetamphos (*)	0.003
24	Quinalphos (*)	0.003
25	Triazophos (*)	0.003



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 3/3

Ngày ban hành/ Date of issue: 26/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**

**TEST REPORT**

Mã số Ref. No: 1X212H1923

Mã QI/ RP. No: 022025693.00

**PHỤ LỤC THUỐC BVTV ĐÃ ĐƯỢC KIỂM NGHIỆM TRÊN MẪU:**

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
III.	Thuốc BVTV Carbamate/ Carbamate pesticides residues	
1	3-Hydroxycarbofuran (*)	0.003
2	Alanycarb (*)	0.003
3	Aldicarb (*)	0.003
4	Aldicarb Sulfone (*)	0.003
5	Aldicarb Sulfoxide (*)	0.003
6	Aminocarb (*)	0.003
7	Benfuracarb (*)	0.003
8	Benthiavalicarb – isopropyl (*)	0.003
9	Bulocarbaxim (*)	0.003
10	Carbaryl (*)	0.003
11	Carbetamide (*)	0.003
12	Carbofuran (*)	0.003
13	Diethofencarb (*)	0.003
14	Dioxacarb (*)	0.003
15	Ethiofencarb (*)	0.003
16	Fenobucarb (*)	0.003
17	Fenoxycarb (*)	0.003
18	Isoprocarb (*)	0.003
19	Methiocarb (*)	0.003
20	Methomyl (*)	0.003
21	Mexacarbale (*)	0.003
22	Oxamyl (*)	0.003
23	Propamocarb (*)	0.003
24	Propoxur (*)	0.003

STT No.	CHẤT PHÂN TÍCH Parameters	LOD (mg/kg)
IV.	Thuốc BVTV họ Cúc/ Pyrethroid pesticides residues	
1	Allethrin (*)	0.003
2	Benfluralin (*)	0.003
3	Bifenthrin (*)	0.003
4	Cyfluthrin (*)	0.003
5	Cyhalothrin (lambda + gamma) (*)	0.003
6	Cypermethrin (*)	0.003
7	Deltamethrin (*)	0.003
8	Ethafuraline (*)	0.003
9	Etofenprox (Ethofenprox) (*)	0.003
10	Fenfluthrine (*)	0.003
11	Fenpropathrin (*)	0.003
12	Fenvalerate (*)	0.003
13	Flucythrinate (*)	0.003
14	Flumetralin (*)	0.003
15	Fluvalinate (*)	0.003
16	Permethrin (*)	0.003
17	Profluralin (*)	0.003
18	Resmethrin (*)	0.003
19	Tefluthrine (*)	0.003
20	Tetramethrin (*)	0.003
21	Transfluthrin (*)	0.003

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép lừng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 1/1  
Ngày ban hành/ Date of issue: 31/08/2023

**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM**  
**TEST REPORT**

Mã số/ Ref. No: 1X212H1923  
Mã KQ/ RP. No: 024025695.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CHI CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN LẠNG SƠN
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 118, Đường Ba Sơn, Thôn Đồi Chè xã Hoàng Đồng - TP Lạng Sơn - tỉnh Lạng Sơn.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 23/08/2023
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 23/08/2023 - 31/08/2023
- Thông tin mẫu/ Information of sample (c) : Thạch đen hộp - LS-VL-TĐH.02
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong hộp nhựa kín, bảo quản lạnh. Mẫu được niêm phong bởi khách hàng, tem niêm phong có dấu mộc của Chi cục Quản lý chất lượng Nông Lâm Sản và Thủy Sản tỉnh Lạng Sơn
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method
1	LS Định lượng borax (**)/ Quantitative of borate (**)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/kg	10	NIFC.03.M.74 (ICP-OES)
2	LS Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/kg	7	TS-KT-QP-02

**Chú thích/ Remarks:**

- (\*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (\*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (\*\*) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (\*\*): Items are tested by subcontractor.
- LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limit of detection.
- LS, LH, LC: Ký hiệu mã chi nhánh/ Branch code: LS - CN HCM, LH - CN Hà Nội, LC - CN Cà Mau.
- Mẫu do khách hàng cung cấp/ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH CHẤT LƯỢNG  
QUALITY MANAGER

NGUYỄN THỊ CẨM TUYẾN

GIÁM ĐỐC  
DIRECTOR



**TSL SCIENCE CO.,LTD**

**HCM Laboratory:** 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

**Hà Nội Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

TS-TTCL-7.8/BM-04

- (c) Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

## **PHỤ LỤC 6**

---

**MÃ SỐ MÃ VẠCH, TEM TRUY XUẤT  
NGUỒN GỐC**

HỘ KINH DOANH THẠCH CHU  
HẠNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/TCH  
Vv: *Cấp lại Giấy chứng nhận  
quyền sử dụng MSMV.*

*Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024*

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Ngày tháng năm chúng tôi đã được Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng MSMV* số: (B/N) ..... và được sử dụng mã số doanh nghiệp là:

**8938528458008**

Hiện nay, do GCN quyền sử dụng MSMV của Chúng tôi đã hết hạn theo quy định, nên kính đề nghị Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử mã số, mã vạch và cho phép cơ sở duy trì sử dụng mã số đã được cấp: 8938528458008.

Hồ sơ gửi kèm gồm:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
- Bản đăng ký sử dụng mã số, mã vạch đã điền các thông tin thay đổi.

Chúng tôi xin chấp hành đầy đủ mọi quy định liên quan đến việc cấp, sử dụng và quản lý mã số, mã vạch hiện hành.

Xin cảm ơn.

LÃNH ĐẠO CỦA TỔ CHỨC/DOANH NGHIỆP  
(Ký tên, đóng dấu)

*Chu Thị Hoa*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024

ĐƠN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG MÃ SỐ, MÃ VẠCH<sup>1</sup>

Thông tin tổ chức:

Tên bằng tiếng Việt<sup>2</sup>: HỘ KINH DOANH THẠCH CHU HẠNH

Tên bằng tiếng Anh (hoặc tiếng Việt không dấu): THACH CHU HANH BUSINESS HOUSEHOLD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/ Quyết định thành lập - Số: 14C8001753

Ngày cấp: 10/5/2019 Cơ quan cấp: Phòng Tài chính kế hoạch UBND huyện Văn Lãng tỉnh

Lạng Sơn

Địa chỉ\*: số 12 đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại\*: 0856352688 Email:

Đăng ký trích nợ tự động (Điền ✓ vào ô trống):

- Qua tài khoản  Qua ví điện tử  
 Qua thẻ ngân hàng  Khác:

Lĩnh vực hoạt động (Điền ✓ vào ô trống):

- Sản xuất  Thương mại  Bán lẻ  
 Dịch vụ  Khác:

Chúng tôi xin đăng ký sử dụng loại mã\* (Điền ✓ vào ô trống):

<input type="checkbox"/> Tiền tố mã doanh nghiệp (GS1 Company Prefix GCP)	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 12 số (GCP-12)
	<input checked="" type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 10 số (GCP-10)
	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 9 số (GCP-9)
	<input type="checkbox"/> Mã doanh nghiệp GS1 loại 8 số (GCP-8) <sup>3</sup>
<input type="checkbox"/> Mã địa điểm toàn cầu GLN <sup>4</sup> ** (Global Location Number)	<input type="checkbox"/> Dành cho địa điểm vật lý (Physical location)
	<input type="checkbox"/> Dành cho địa điểm số (Digital location)
	<input type="checkbox"/> Dành cho pháp nhân (Legal entity)

<sup>1</sup> Các thông tin kê khai có thể được cập nhật phù hợp với yêu cầu của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1

<sup>2</sup> Trường thông tin bắt buộc kê khai

<sup>3</sup> Chỉ cấp theo khuyến cáo của Tổ chức mã số, mã vạch quốc tế GS1

<sup>4</sup>\*\* Danh mục mã địa điểm, thương phẩm gửi kèm

<input type="checkbox"/> Dành cho đơn vị chức năng (Functional entity)
<input type="checkbox"/> Mã thương phẩm toàn cầu 8 chữ số EAN-8 (GTIN-8)**

**Đại diện Tổ chức/Doanh nghiệp\***

Chức danh	Họ và tên	Chức vụ, đơn vị	Điện thoại/fax	Hòm thư điện tử
Đại diện có thẩm quyền	CHU THỊ HẠNH	CHỦ HKD	0856352688	
Người liên lạc chính	CHU THỊ HẠNH	CHỦ HKD	0856352688	

Chúng tôi cam đoan thông tin kê khai trên là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan đến mã số, mã vạch, các quy định về phí và các điều khoản sau đây:

- Chỉ sử dụng mã số đã được cấp cho các sản phẩm, dịch vụ của mình;
- Thực hiện đúng các quy định về nộp phí và nộp phí duy trì theo quy định của pháp luật;
- Khi vì lý do nào đó (bị giải thể, phá sản, v.v...) không còn nhu cầu sử dụng mã số đã được cấp, chúng tôi sẽ thông báo bằng văn bản cho Tổng cục TCĐLCL trong thời gian một tháng kể từ ngày giải thể hoặc phá sản;
- Nếu đổi tên, tư cách pháp nhân hoặc địa chỉ, chúng tôi sẽ thông báo cho Tổng cục TCĐLCL trong thời gian một tháng kể từ ngày có thay đổi để làm thủ tục đổi giấy chứng nhận.

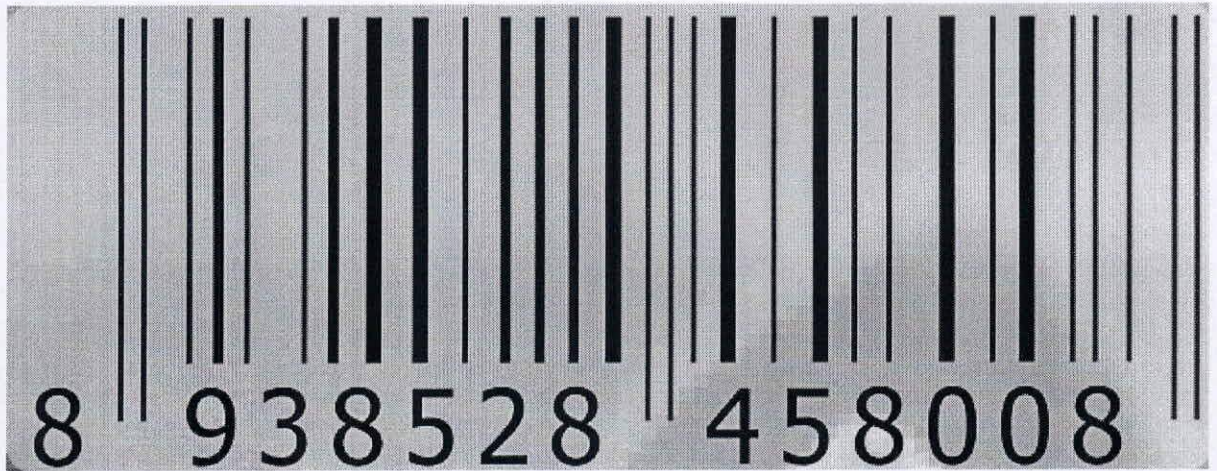
Lạng Sơn, ngày 19 tháng 6 năm 2024

**LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC**

(Ký tên, đóng dấu)



Chu Thị Hạnh



**Mã Vạch sản phẩm Thạch đen Chu Hạnh**



**MÃ QR-Code sản phẩm Thạch đen Chu Hạnh**

# **PHỤ LỤC 7**

---

## **SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

**TỜ KHAI**  
**ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ  
386 Nguyễn Trãi, Hà Nội

Chủ đơn dưới đây yêu cầu Cục Sở hữu trí tuệ xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu\*

<b>DẤU NHẬN ĐƠN</b> (Dành cho các hồ sơ nhận đơn)	
<b>CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b> INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM	
NGÀY DATE	15-06-2020
SỐ AF	4-2020-22066
	
<b>NH</b>	

Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số:

Ngày nộp đơn:

①

**NHÃN HIỆU**

Mẫu nhãn hiệu



Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký

- Nhãn hiệu tập thể  
 Nhãn hiệu liên kết  
 Nhãn hiệu chứng nhận.

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc: Đen, trắng, đỏ, xanh lá cây

Mô tả: Nhãn hiệu là hình cầu, phía trong là chữ "TCH" kiểu chữ cách điệu. Như thể hiện trên mẫu nhãn hiệu. Nhãn hiệu xin được bảo hộ tổng thể.

②

**CHỦ ĐƠN**

(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ: Hộ kinh doanh thạch Chu Hạnh

Địa chỉ: Số 12 đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0383553153

Fax:

Email:

Ngoài chủ đơn khai tại mục này còn có những chủ đơn khác khai tại trang bổ sung

③

**ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN**

là người đại diện theo pháp luật của chủ đơn

là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của chủ đơn

là người khác được uỷ quyền của chủ đơn

Mã đại diện:

Tên đầy đủ: Chu Thị Hạnh

Địa chỉ: Số 12 đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0383553153

Fax:

Email:

Chú thích:

\* Trong Tờ khai này, chủ đơn/đại diện của chủ đơn đánh dấu "x" vào ô vuông  nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.

-1-

④ CHỦ ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA CHỦ ĐƠN KÝ TÊN

Hạnh

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU (Dành cho cán bộ nhận đơn)
<b>Tài liệu tối thiểu:</b>	
<input checked="" type="checkbox"/> Tờ khai, gồm...trang x ...bản (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	<input checked="" type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Mẫu nhãn hiệu, gồm 05 mẫu	<input checked="" type="checkbox"/>
<input checked="" type="checkbox"/> Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của Cục Sở hữu trí tuệ)	<input checked="" type="checkbox"/>
<b>Tài liệu khác:</b>	
<input type="checkbox"/> Giấy uỷ quyền bằng tiếng .....	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản sao ( <input type="checkbox"/> bản gốc sẽ nộp sau	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> bản dịch tiếng Việt, gồm ..... trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu trưng, cờ, huy hiệu, con dấu...), gồm.....trang	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Quy chế sử dụng NH tập thể/chứng nhận, gồm.....trang x .....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Bản đồ khu-vực địa-lý	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	<input type="checkbox"/>
<input type="checkbox"/> Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>
	<input type="checkbox"/>

Cán bộ nhận đơn  
(kí và ghi rõ họ tên)

Dinh Anh Trang

⑦

**DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU\*\***

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

Nhóm 29: Thạch cho thực phẩm; thạch hoa quả; thạch trái cây.

<b>CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ</b> INTELLECTUAL PROPERTY OFFICE OF VIETNAM	
NGÀY DATE	15-06-2020

⑧

**MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HOÁ/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN**  
 (đối với nhãn hiệu chứng nhận)

 Nguồn gốc địa lý:

 Chất lượng:

 Đặc tính khác:

⑨

**CAM KẾT CỦA CHỦ ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại: Lạng Sơn, ngày 11 tháng 6 năm 2020

Chữ ký, họ tên chủ đơn/đại diện của chủ đơn  
(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

**CHỦ HỘ KINH DOANH**

Hanh

Chu Thi Hanh

Còn.....trang bổ sung

\*\* Chú thích: Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì Cục Sở hữu trí tuệ sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

# PHỤ LỤC 8

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

---

V/v đăng ký môi trường cho  
dự án đầu tư, cơ sở

*Na Sầm, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

Kính gửi: UBND Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.

Tôi là Chu Thị Hạnh chủ đầu tư của HKD Thạch Chu Hạnh, thuộc đối tượng phải đăng ký môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Địa chỉ trụ sở chính: Khu 1, Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.
- Giấy chứng nhận đầu tư/đăng ký kinh doanh số: 14C8001753
- Người đại diện theo pháp luật của (1): Chu Thị Hạnh
- Điện thoại: 0856352688; Fax: .....
- e-mail: thachchuhanhls@gmail.com

Tôi đăng ký môi trường cho HKD Thạch Chu Hạnh với các nội dung sau:

1. Thông tin chung về dự án đầu tư, cơ sở:

- Tên dự án đầu tư, cơ sở: Chế biến thạch đen ăn liền theo tiêu chuẩn OCOP
- Địa điểm thực hiện dự án đầu tư, cơ sở; nguồn vốn và tiến độ thực hiện dự án đầu tư: Khu 1, Thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn.  
Quy mô; công suất; công nghệ và loại hình sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở:
- Diện tích: Khoảng 200 m<sup>2</sup>
- Công suất: 11 Kg/lần chế biến
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Thạch đen ăn liền (Thạch Chu Hạnh đạt tiêu chuẩn OCOP)

2. Nguyên, nhiên liệu, hóa chất sử dụng và các sản phẩm của dự án đầu tư, cơ sở:

- Nguyên liệu: cây thạch đen phơi khô, bột năng, đường, nước
- Nhiên liệu: Ga, điện
- Sản phẩm, dịch vụ cung cấp: Thạch đen ăn liền (Thạch Chu Hạnh đạt tiêu chuẩn OCOP)

3. Loại, khối lượng chất thải phát sinh của dự án đầu tư, cơ sở:

- Loại và khối lượng nước thải phát sinh (sinh hoạt, công nghiệp) hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): 2,5m<sup>3</sup>
- Nguồn và lưu lượng khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh
- Loại và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): không phát sinh

- Loại và khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh

- Loại và khối lượng chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh

4. Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải của dự án đầu tư, cơ sở:

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý nước thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Nước rửa cây thạch được thu gom vào ống cống.

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý khí thải phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn sinh hoạt phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Bã thải của thạch được thu gom về ủ làm phân bón trồng rau và nuôi giun quế

- Phương án thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh hoặc dự kiến phát sinh (trường hợp đăng ký môi trường cho dự án đầu tư): Không phát sinh

5. Cam kết thực hiện công tác bảo vệ môi trường:

*(Nêu các cam kết về bảo vệ môi trường trong quá trình xây dựng dự án đầu tư và trong quá trình hoạt động sản xuất của dự án đầu tư, cơ sở)*

Chúng tôi gửi kèm văn bản này 01 (một) Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án đầu tư, cơ sở (trường hợp dự án đầu tư, cơ sở đã có báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt theo quy định).

Chúng tôi cam kết bảo đảm về độ trung thực, chính xác của các thông tin, số liệu được nêu trong các tài liệu nêu trên. Nếu có gì sai trái, chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

Đề nghị (3) tiếp nhận đăng ký môi trường của (2)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu:

Ghi chú:

(1) Chủ dự án đầu tư, cơ sở;

(2) Dự án đầu tư, cơ sở;

(3) Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai (2).

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA  
NGƯỜI KÝ

*(chữ kí của người có thẩm quyền,  
dấu/chữ kí của cơ quan tổ chức)*

Họ và tên



Chu Thị Hạnh

## **PHỤ LỤC 9**

---

### **HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG TIÊN TIÊN, KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG**

## HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

### KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Sản phẩm: Thạch đen

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm tra chất lượng						
	Các chỉ tiêu giám sát kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/Cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/Kiểm tra	Phương pháp thử/Kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
Sơ chế	Cây thạch đen	- Kiểm tra cây thạch, không dính tạp chất	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Khu vực sơ chế, dụng cụ	Sạch sẽ, thoáng mát Bể rửa thạch sạch sẽ	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Công nhân	Kinh nghiệm, mang găng, khẩu trang, tạp dề	Toàn bộ quá trình		Cảm quan		
Nghiền cây thạch	Khu vực	Sạch, đảm bảo vệ sinh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Công nhân	Kinh nghiệm, mang găng, khẩu trang, tạp dề	Toàn bộ quá trình		Cảm quan		
	Thành phẩm	- Cây thạch nghiền nát đều - Chất lượng cây thạch đặc sánh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
Đun thạch	Khu vực	Sạch, đảm bảo vệ sinh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Công nhân	Kinh nghiệm, mang găng, khẩu trang, tạp dề	Toàn bộ quá trình		Cảm quan		
	Thành phẩm	- Chất nhòn của cây thạch sánh đặc	1 lần/mẻ		Cảm quan		
Lọc lấy nước cốt	Khu vực	Sạch, đảm bảo vệ sinh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Công nhân	Kinh nghiệm, mang găng, khẩu trang, tạp dề	Toàn bộ quá trình		Cảm quan		

Các quá trình sản xuất cụ thể	Kế hoạch kiểm tra chất lượng						
	Các chỉ tiêu giám sát kiểm soát	Quy định kỹ thuật	Tần suất lấy mẫu/Cỡ mẫu	Thiết bị thử nghiệm/Kiểm tra	Phương pháp thử/Kiểm tra	Biểu ghi chép	Ghi chú
Đun sôi nước cốt thạch	Thành phẩm	- Không có tạp chất - Chất lượng cây thạch đặc sánh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Khu vực	Sạch, đảm bảo vệ sinh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Công nhân	Kinh nghiệm, mang găng, khẩu trang, tạp dề	Toàn bộ quá trình		Cảm quan		
Đóng gói	Thành phẩm	- Không có tạp chất - Chất lượng cây thạch đặc sánh	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Khu vực	Sạch sẽ, thoáng mát	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Máy móc	Vệ sinh sạch sẽ, hoạt động tốt	1 lần/mẻ		Cảm quan		
Bảo quản	Chất lượng	- Chất lượng thạch đều màu - Không có tạp chất - Đổ vào khuôn hộp	1 lần/mẻ		Cảm quan		
	Kho	Sạch sẽ, thoáng mát	1 lần/ngày		Cảm quan		
	Nhiệt độ	- 10 độ C	1 lần/ngày	Bảng nhiệt tủ lạnh	Thiết bị đo		

Na Sầm, ngày 14 tháng 5 năm 2024

**CHỦ HỘ**



**Chu Thị Hạnh**

**PHỤ LỤC 10**  
**KẾ TOÁN**

---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2024

## HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

Số:01 /HĐLĐ

Tại văn phòng Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, chúng tôi gồm:

**Người sử dụng lao động: Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh**

Đại diện: Bà Chu Thị Hạnh

Địa chỉ: Số 12, đường 13/10, Khu I, Thị Trấn Na Sầm, Huyện Văn Lãng, Tỉnh Lạng Sơn, Việt Nam

**Người lao động: Nguyễn Thị Khánh Ly**

Sinh ngày: 03 /02/1994

Quốc tịch: Việt Nam.

Địa chỉ thường trú: Tự Nhiên, Thường Tín, Hà Nội

Số CMTND: 001194002210 cấp ngày 28/01/2016

Tại công an: TP. Hà Nội

Thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết làm đúng những điều khoản sau đây:

### Điều 1: Thời hạn và công việc hợp đồng:

- Loại hợp đồng lao động : Hợp đồng không thời hạn
- Từ ngày: 01/06/2024
- Địa điểm làm việc : Văn phòng công ty
- Chức danh chuyên môn: Nhân viên kế toán
- Công việc phải làm :Quản lý thu chi , ngân hàng, làm các công việc khác theo sự điều động trực tiếp từ ban quản lý

### Điều 2: Chế độ làm việc:

- Thời giờ làm việc: 8h/ngày
- Được cấp phát những dụng cụ làm việc gồm: Căn cứ theo từng công việc cụ thể.

### Điều 3: Nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động:

#### 1. Quyền lợi:

- Phương tiện đi lại làm việc : Tự túc.
- Mức lương chính hoặc tiền công: Theo thỏa thuận ghi rõ trong quy chế lương

- Hình thức trả lương: Bằng tiền mặt.
- Phụ cấp các loại theo quy chế lương công ty
- Được trả lương: vào ngày cuối mỗi tháng
- Tiền thưởng: Theo tình hình tài chính của Công ty
- Chế độ nâng lương: Tùy theo khả năng thể hiện công việc
- Chế độ nghỉ ngơi (lễ tết...): Theo quy định hiện hành
- Chế độ đào tạo: Không
- Những thoả thuận khác: Không

## 2. Nghĩa vụ:

- Hoàn thành những công việc đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Chấp hành lệnh điều hành sản xuất - kinh doanh, nội quy kỷ luật lao động, an toàn lao động.
- Bồi thường vi phạm và vật chất (nếu có):

## Điều 4. Nghĩa vụ và quyền hạn của người sử dụng lao động

### 1. Nghĩa vụ:

- Bảo đảm việc làm và thực hiện đầy đủ những điều đã cam kết trong hợp đồng lao động.
- Thanh toán đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ và quyền lợi cho người lao động theo hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể (nếu có).

### 2. Quyền hạn:


- Điều hành người lao động hoàn thành công việc theo hợp đồng (bổ trí, điều chuyển, tạm ngừng việc...).
- Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động, kỷ luật người lao động theo quy định của pháp luật, thoả ước lao động tập thể (nếu có) và nội quy lao động của doanh nghiệp.


## Điều 5. Điều khoản thi hành

- Những vấn đề về lao động không ghi trong hợp đồng lao động này thì áp dụng quy định của thoả ước tập thể, trường hợp chưa có thoả ước tập thể thì áp dụng quy định của pháp luật lao động.
- Hợp đồng lao động được làm thành 02 bản có giá trị ngang nhau, mỗi bên giữ một bản

NGƯỜI LAO ĐỘNG

NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

  
Nguyễn Thị Khanh Ly

  
Chu Thị Hoa

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

CHANCELLOR  
ACADEMY OF FINANCE

has conferred  
**THE DEGREE OF BACHELOR**  
**ACCOUNTING**

Upon: Ms **Nguyen Thi Khanh Ly**  
Date of birth: 03 February 1994  
Year of graduation: 2018  
Degree classification: Good  
Mode of study: Part-time

*Hanoi, 05 February 2018*

Reg. No: 18/0050

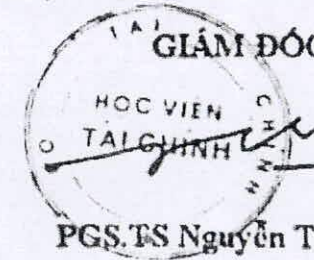
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIÁM ĐỐC  
HỌC VIỆN TÀI CHÍNH

cấp  
**BẰNG CỬ NHÂN**  
**NGÀNH KẾ TOÁN**

Cho: Bà **Nguyễn Thị Khánh Ly**  
Ngày sinh: 03/02/1994  
Năm tốt nghiệp: 2018  
Xếp loại tốt nghiệp: Khá  
Hình thức đào tạo: Vừa làm vừa học

*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2018*



Số hiệu: 1640612

PGS.TS Nguyễn Trọng Cơ

Số vào sổ cấp bằng: 18/0050

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



BẰNG TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

## **PHỤ LỤC 11**

---

**PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG, HOẠT  
ĐỘNG QUẢNG BÁ, XÚC TIẾN THƯƠNG  
MẠI**

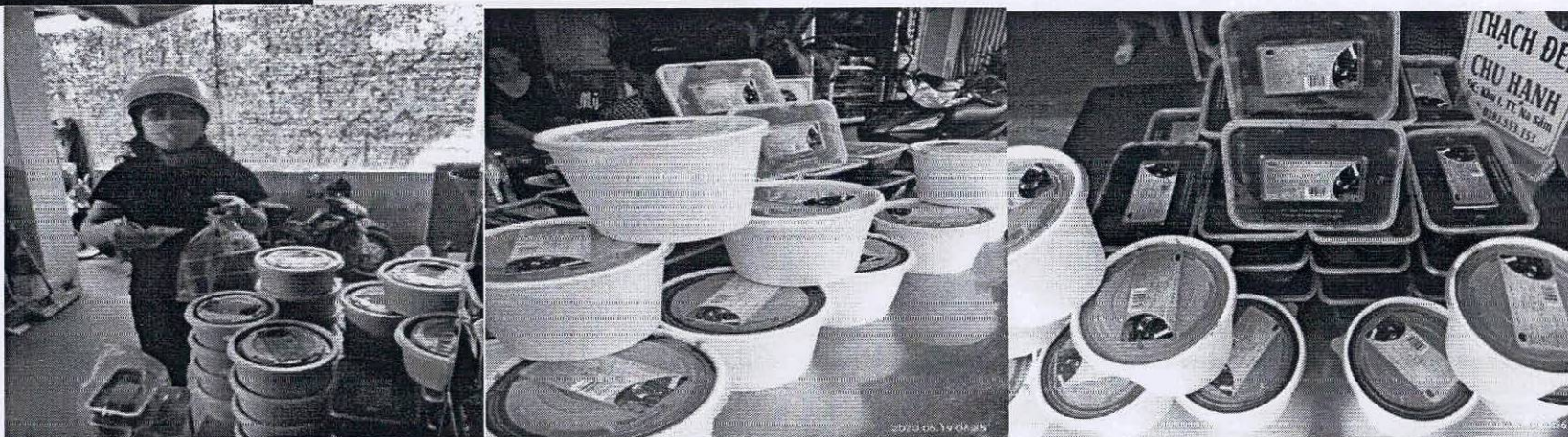
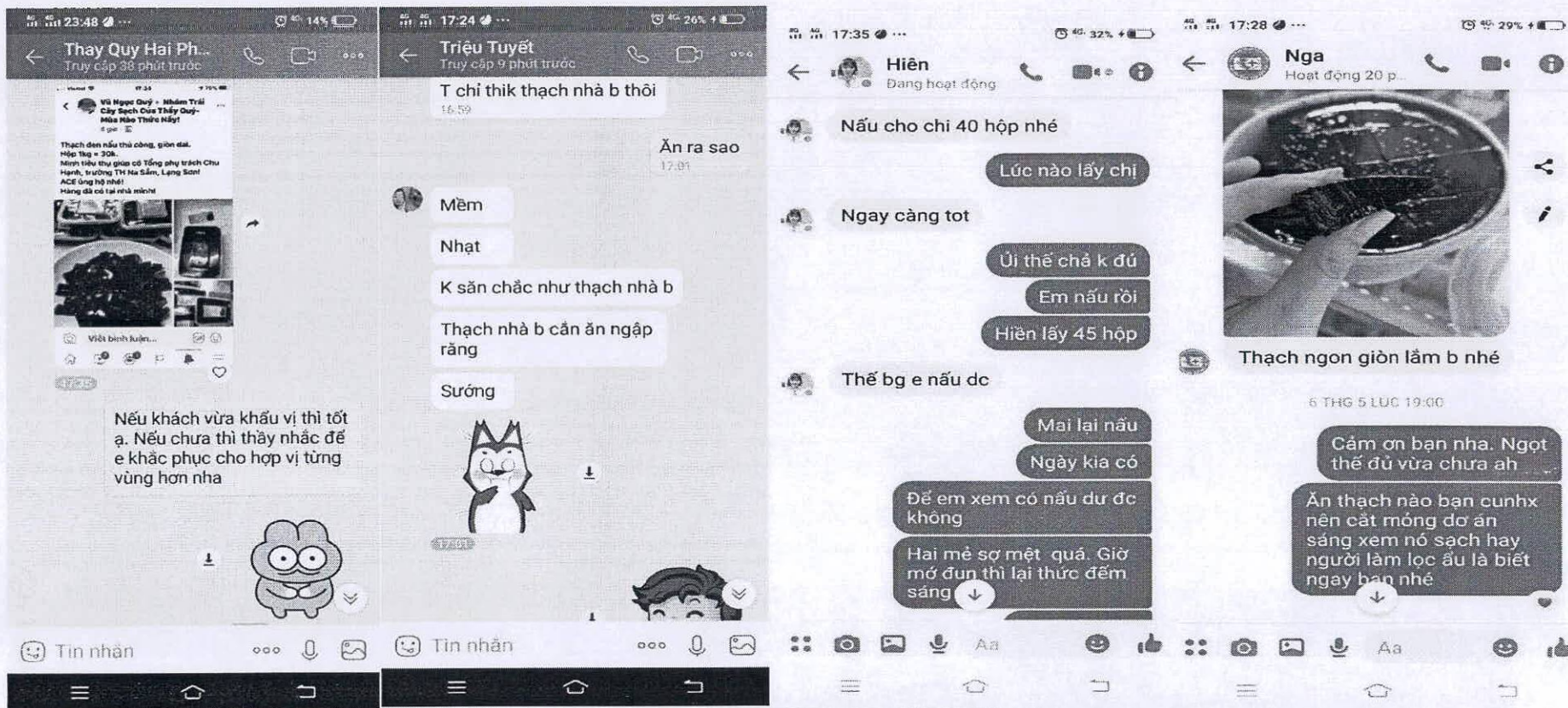


Hoạt động xúc tiến thương mại

## MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN CỦA CƠ SỞ



Hình 1: Sử dụng bả thải từ cây thạch để làm phân hữu cơ cung cấp cho cây trồng



Hình 1: Một số phản hồi từ khách hàng khi đặt hàng qua mạng xã hội, và điểm trưng bày bán tại các điểm chợ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 01 /2024 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm thạch Chu Hạnh)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2023. Tại Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A) : CỬA HÀNG HÙNG HUỆ**

Đại diện : Bà: **Nguyễn Thị Huệ** Chức vụ: **Chủ cửa hàng**

Địa chỉ : Phố Chợ, xã Tân Khánh, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên

Số điện thoại : 0911.831.775

Mã số thuế :

**BÊN BÁN (BÊN B) : HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH**

Đại diện : Bà **Chu Thị Hạnh** chức vụ: **chủ cơ sở**

Địa chỉ : Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : **856352688**

Mã số thuế : **8057031367-001**

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 1. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Thạch thương hiệu Thạch Chu Hạnh.

## **ĐIỀU 2. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 3. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 5. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất à bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## ĐIỀU 6. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng trong 3 năm

## ĐIỀU 7. CAM KẾT CHUNG

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Nguyễn Thị Huệ

XÁC NHẬN UBND

PHÓ CHỦ TỊCH



Bê Quốc Hải

ĐẠI DIỆN BÊN B

Chu Thị Hạnh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 02 /20204– HDNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Thạch Chu Hạnh)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 04 năm 2023. Tại Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A) : NÔNG THỊ THƯƠNG**

Đại diện : Ông: **NÔNG THỊ THƯƠNG** Chức vụ: **Chủ hộ**

Địa chỉ : **Số 98, Trần Đăng Ninh, Thị trấn Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn,**  
Tỉnh Lạng Sơn

Số điện thoại : **0836.989.890**

Mã số thuế :

**BÊN BÁN (BÊN B) : HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH**

Đại diện : Bà **Chu Thị Hạnh** chức vụ: **chủ cơ sở**

Địa chỉ : **Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn**  
**Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Số điện thoại : **0856352688**

Mã số thuế : **8057031367-001**

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 8. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Thạch thương hiệu Thạch Chu Hạnh.

## **ĐIỀU 9. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 10. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 11. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 12. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất à bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

### **ĐIỀU 13. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng.

### **ĐIỀU 14. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

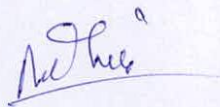
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Nông Thị Thương**

**XÁC NHẬN UBND**



**Bé Quốc Hội**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Chu Thị Hạnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 03/2024 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Thạch Chu Hạnh)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 05 năm 2022. Tại Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A) : ĐỖ PHƯƠNG NGA**

Đại diện : Ông: **ĐỖ PHƯƠNG NGA** Chức vụ: **Chủ hộ**

Địa chỉ : **Số 18, ngách 12/47, Phố Đào Tấn, Ba Đình, Hà Nội**

Số điện thoại : 0388.094.662

Mã số thuế :

**BÊN BÁN (BÊN B) : HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH**

Đại diện : Bà **Chu Thị Hạnh** chức vụ: **chủ cơ sở**

Địa chỉ : **Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Số điện thoại : **0856352688**

Mã số thuế : **8057031367-001**

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 15. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Thạch thương hiệu Thạch Chu Hạnh.

## **ĐIỀU 16. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 17. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 18. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 19. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất à bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 20. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng trong 3 năm.

## **ĐIỀU 21. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Đỗ Phương Nga**

**XÁC NHẬN UBND  
KT. CHỦ TỊCH  
HỒ CHỮ TỊCH**



**Bé Quốc Hội**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Chu Thị Hạnh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 04 /2020 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Thạch Chu Hạnh)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2020. Tại Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, Chúng tôi gồm:

<b>BÊN MUA (BÊN A)</b>	<b>: ĐẶNG MAI NHI</b>
Đại diện	: Bà: <b>ĐẶNG MAI NHI</b> Chức vụ: <b>Chủ hộ</b>
Địa chỉ <b>tỉnh Quảng Trị.</b>	: <b>Khu phố 3, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà,</b>
Số điện thoại	: 0914.164.672
Mã số thuế	:
<b>BÊN BÁN (BÊN B)</b>	<b>: HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH</b>
Đại diện	: Bà <b>Chu Thị Hạnh</b> chức vụ: <b>chủ cơ sở</b>
Địa chỉ <b>Lãng, tỉnh Lạng Sơn</b>	: <b>Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn</b>
Số điện thoại	: <b>0856352688</b>
Mã số thuế	: <b>8057031367-001</b>

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 22. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Thạch thương hiệu Thạch Chu Hạnh.

## **ĐIỀU 23. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 24. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 25. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 26. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất à bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

## **ĐIỀU 27. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng trong 3 năm.

## **ĐIỀU 28. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**XÁC NHẬN UBND  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**

*Đặng Mai Nhi*



*[Handwritten signature]*

*[Handwritten signature]*

**Đặng Mai Nhi**

**Chu Thị Hạnh**

**Bé Quốc Hội**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

-----\*\*\*-----

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số: 05/2023 – HĐNT – QP/CH

(V/v: Tiêu thụ sản phẩm Thạch Chu Hạnh)

Căn cứ vào Bộ Luật Dân Sự số 91/2015/QH 13 của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 24/11/2015 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017.

Căn cứ vào luật thương mại số 36/20005/QH 1 ngày 14/06/2005 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được Quốc Hội thông qua ngày 14/06/2005 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2006 và các văn bản hướng dẫn.

Căn cứ vào năng lực và nhu cầu của hai bên.

Hôm nay, ngày 01 tháng 01 năm 2020. Tại Hộ kinh doanh Chu Thị Hạnh, Chúng tôi gồm:

**BÊN MUA (BÊN A) : VŨ THỊ THÚY HỒNG**

Đại diện : Ông: **Vũ Thị Thúy Hồng** Chức vụ: **Chủ hộ**

Địa chỉ : **Nghách 66/132, An Đà, Đăng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng**

Số điện thoại : 0936685379

Mã số thuế :

**BÊN BÁN (BÊN B) : HỘ KINH DOANH CHU THỊ HẠNH**

Đại diện : Bà **Chu Thị Hạnh** chức vụ: **chủ cơ sở**

Địa chỉ : **Số 12, đường 13/10 khu 1 thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn**

Số điện thoại : **0383.553.153**

Mã số thuế :

**Hai bên thỏa thuận, đồng ý xác lập, ký kết và thực hiện Hợp Đồng với các điều kiện và điều khoản sau:**

## **ĐIỀU 29. HÀNG HÓA**

Bên B đồng ý bán, bên A đồng ý mua sản phẩm Thạch thương hiệu Thạch Chu Hạnh.

## **ĐIỀU 30. SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ**

Số lượng: Là tổng lượng hàng giao nhận thực tế đã thành lập biên bản, được hai bên xác nhận trong thời gian Hợp Đồng có hiệu lực, đây được coi là cơ sở cho việc thanh toán.

Giá cả: Là giá áp dụng từng thời điểm, áp dụng cho từng lô hàng, được quy định cụ thể trong các hóa đơn hoặc biên bản giao nhận hàng hoặc báo giá, đơn đặt hàng,... được hai bên xác nhận, đây được coi là cơ hội của việc thanh toán, là một phần không thể tách rời Hợp Đồng này.

## **ĐIỀU 31. GIAO NHẬN HÀNG**

Trước khi nhận hàng của một đơn hàng, bên A phải báo cho bên B số lượng, chủng loại, thời gian nhận hàng trước 03 ngày để bên B có kế hoạch cung cấp.

Thời gian, phương thức và địa điểm giao nhận: Theo thỏa thuận từng đợt.

Bên mua ủy quyền cho người của mình tại kho trực tiếp nhận hàng.

## **ĐIỀU 32. PHƯƠNG THỨC VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN**

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt, chuyển khoản

Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán dứt điểm 100% giá trị tiền hàng trước khi nhận hàng hoặc theo thỏa thuận từng đợt thể hiện trên xác nhận đơn hàng hoặc báo giá.
- Hai bên công nhận số liệu trên các hóa đơn, giá trị gia tăng được ký nhận hoặc kê khai thuế là công nợ để thanh toán, thể hiện các bên đã giao nhận số lượng và áp dụng đơn giá đúng thỏa thuận, chất lượng hàng hóa đảm bảo.
- Lấy lô hàng sau phải thanh toán dứt điểm giá trị lô hàng trước.
- Nếu số dư nợ tiền hàng của bên A vượt quá quy định của B, mà bên A còn nhu cầu mua hàng tiếp thì bên A phải chuyển sang cơ chế mua bán thanh toán tiền trước cho bên B, bên B mới tiếp tục cung cấp hàng cho bên A.
- Nếu đến hạn thanh toán mà bên A chưa thanh toán dứt điểm giá trị tiền hàng cho bên B là vi phạm Hợp Đồng và phải chịu lãi suất 0,05%/ngày trên số tiền quá hạn trong suốt thời gian quá hạn. Đồng thời bên B có quyền đơn phương ngừng cấp hàng, đình chỉ việc tiếp tục thực hiện Hợp Đồng mà bên A không được khiếu nại

## **ĐIỀU 33. CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA**

Chất lượng hàng hóa bên B đảm bảo đúng tiêu chuẩn, đơn vị sản xuất à bên mua đã chỉ định trong đơn hàng.

Sau khi nhận hàng bên mua phải bảo quản hàng hóa không giảm chất lượng, bên bán chỉ chịu trách nhiệm giải quyết khiếu nại về chất lượng trong vòng 5 ngày kể từ khi nhận hàng. Quá thời hạn trên, hàng hóa coi như đảm bảo đúng yêu cầu chất lượng.

### **ĐIỀU 34. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này chỉ có tính chất ràng buộc giữa hai bên khi đi kèm với biên bản giao nhận hàng, hoặc các giấy tờ tương đương được xác nhận. Hiệu lực của Hợp Đồng kể từ ngày ký, hết hiệu lực khi hai bên thực hiện đầy đủ trách nhiệm quy định trong Hợp Đồng này và thống nhất thanh lý Hợp Đồng trong 3 năm.

### **ĐIỀU 35. CAM KẾT CHUNG**

Các bên cam kết thực hiện đầy đủ và kịp thời các điều khoản ghi trong Hợp Đồng. Mọi điều chỉnh sửa đổi, bổ sung phải được hai bên thống nhất bằng văn bản và có xác nhận của hai bên.

Không bên nào được tiết lộ Hợp Đồng này cho bên thứ ba nếu không được chấp nhận của bên kia bằng văn bản.

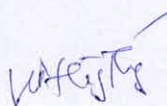
Các điều kiện và các điều khoản không ghi trong hợp đồng này sẽ được các bên thực hiện theo quy định hiện hành của các văn bản pháp luật về Hợp Đồng kinh tế.

Nếu hai bên không thỏa thuận việc mua bán tiếp, thì có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, nhưng bên mua vẫn phải hoàn thành nốt những nghĩa vụ của phần hợp đồng như: đối chiếu công nợ, thanh toán,... trường hợp có tranh chấp xảy ra, nếu hai bên thương thuyết không thành sẽ đưa ra tòa án có thẩm quyền giải quyết. Phán quyết của tòa án là cuối cùng và bắt buộc đối với cả hai bên, chi phí tòa án do hai bên có lỗi chịu.

Hợp đồng và các văn bản liên quan đến hợp đồng này được ký qua bản gốc hay ký qua fax, hoặc mail xác nhận đều có giá trị pháp lý như nhau và ràng buộc giữa hai bên.

Hợp Đồng này có 02 trang, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ hai bản có giá trị pháp lý như nhau.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**



**Vũ Thị Thúy Hồng**

**XÁC NHẬN UBND**



**Bé Quốc Hồi**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**



**Chu Thị Hạnh**

# **PHỤ LỤC 12**

---

## **CÂU CHUYỆN SẢN PHẨM**

## THẠCH CHU HẠNH

### “Thạch của mọi nhà”

Văn Lãng là một huyện vùng cao, biên giới của tỉnh Lạng Sơn, tiếp giáp với huyện Văn Quan, Cao Lộc, Tràng Định, Bình Gia, Bằng Tường (Trung Quốc), cách trung tâm Tỉnh Lỵ 30 km, có đường quốc lộ 4A đi qua dài 32km. Có đường biên giới Quốc gia giáp với nước cộng hoà nhân dân Trung Hoa dài 36 km. Nơi đây, chính là nơi sinh thành của đồng chí Hoàng Văn Thụ - Người con ưu tú của quê hương xứ Lạng. Tấm gương đạo đức cao đẹp, trọn đời hy sinh vì nước, vì dân, nhà lãnh đạo tài năng của Đảng và cách mạng Việt Nam; Trước khi mất đồng chí Hoàng Văn Thụ đã làm những vần thơ đầy dũng khí cách mạng nhấn nhủ lại đồng chí, đồng bào của mình:

“...Bạn hỡi xa gần hăng chiến đấu

Trước, sau xin giữ tấm lòng thành”...

Đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, tìm cách vượt lên khó khăn đến chiến thắng đói nghèo, gìn giữ, phát huy truyền thống cách mạng và bản sắc văn hóa của dân tộc. Đó là tính cách của những người con xứ Lạng và tinh thần đầy đầy khí như người anh Hùng Hoàng Văn Thụ.

Ngay từ buổi đầu khai canh, lập nghiệp, người dân đã tạo dựng bản, làng trên những sườn núi cao hoặc thung lũng, suối. Đây là nơi quy tụ của nhiều dân tộc anh em cùng sinh sống: Tày, Nùng, Hoa, Kinh...., trong đó đông nhất là đồng bào Tày và Nùng kết thành một vùng văn hóa đặc sắc, đa dạng về các di tích, cổ vật, di vật quý giá hàng nghìn năm tuổi, kể đến là di tích đền chùa cổ ở Na Cườm, trên đỉnh núi Diễn Trạn vô cùng đặc sắc. Trời phú đã ban cho vùng đất này có núi đá vôi Tà Lài và Khau Tinh (Khau Slin) tạo vẻ đẹp kỳ thú, sinh động hấp dẫn mọi du khách. Các ngọn núi bao quanh như che chở bảo vệ cho con người, đuổi thú dữ và bão tố. Những ngọn núi bao quanh vùng đất này đã tạo cho vùng đất Văn Lãng đa dạng và phong phú về các loại cây trồng, đặc biệt có nhiều loại cây có tác dụng làm thuốc phục vụ rất tốt trong ngành y tế hiện nay. Trong đó, cây thạch đen là một trong những loại cây dược liệu thanh mát, chứa nhiều acid amin,... Ngoài tác dụng là cây dược liệu, người dân nơi đây với sự tìm tòi đã nghiên cứu đặc điểm của cây thạch để chế biến nó thành món ăn thơm ngon và bổ dưỡng và được truyền lại đến hôm nay.

Thạch đen – một loại cây dược xem là cây xóa đói giảm nghèo và góp phần đáng kể vào kim ngạch xuất khẩu hàng địa phương của Lạng Sơn. Cây thạch đen được trồng phổ biến tại một số xã trên địa bàn huyện Văn Lãng hơn 46 ha tại các xã Hội Hoan, Bắc La, Bắc Hùng, Bắc Việt..., và được trồng tập trung nhiều trên toàn huyện Tràng Định với diện tích trồng thạch gần 2.000 ha. Với địa hình đồi núi, cây rừng phong phú, đa dạng, thạch đen được người dân trồng tại các khe dọc, lân lũng nhỏ, nơi có nhiệt độ cao, đất tơi xốp, đây là điều kiện thích hợp để thạch

phát triển. Thị trường xuất khẩu chủ yếu của thạch chính là Trung Quốc. Tuy nhiên trong những năm gần đây, Trung Quốc bắt đầu ngưng mua Thạch đã ảnh hưởng rất nhiều đến đời sống tinh thần vật chất của người dân trồng thạch. Thị trường thạch không ổn định, thạch không được tiêu thụ hoặc bị ép giá đôi khi xuống đến mức 8.000 đồng/kg, nguồn nguyên liệu tồn đọng tại địa phương thì bắt buộc cần phải có một phương pháp, giải pháp để tháo gỡ khó khăn đời sống của nhân dân. Thấu hiểu được khó khăn đó, tôi quyết tâm dùng số vốn ít ỏi tích lũy của gia đình đầu tư vào dụng cụ, thiết bị để tiến hành chế biến thạch. Với kinh nghiệm làm thạch được truyền lại từ Ông bà, trải qua rất nhiều lần thất bại, tôi quyết tâm nghiên cứu, tìm tòi những thiết bị máy móc để áp dụng vào chế biến thạch nhằm tiết kiệm được thời gian và gia tăng được sản lượng cung cấp ra thị trường và nâng cao chất lượng. Từ việc chọn lọc những cây thạch kỹ càng, đến việc lựa chọn loại bột năng, đường cùng với phương pháp nấu thạch công phu để cho ra những miếng thạch thơm ngon và bổ dưỡng. Vào những ngày hè nóng oi ả, thạch chính là món ăn vừa bổ dưỡng vừa giải khát và thanh mát cơ thể, chính vì thế miếng thạch đã dần đi vào những bữa ăn tráng miệng của gia đình, hay được pha chế cùng với những loại thức ăn khác để tạo thành một hương vị đặc biệt. Hàng năm, chúng tôi cung cấp ra thị trường khoảng 28.000 hộp Thạch Chu Hạnh với mong muốn mang lại món ăn đầy dinh dưỡng cho mọi người. Trong thời gian tới đây, Thạch Chu Hạnh sẽ đầu tư thiết bị máy móc với công nghệ cao để cho ra hơn 80.000 hộp thạch mỗi năm nhằm nâng cao chất lượng của thạch, tạo ra nhiều mẫu mã sản phẩm định hướng đến nhiều đối tượng và thị trường tiêu dùng.

### **“THẠCH CHU HẠNH MANG ĐẾN SỰ TỐT LÀNH”**

Đây được xem là món ăn dân dã của người dân chân chất xứ Lạng nhưng tinh thần vững chắc đầy dũng khí như người anh hùng Cách Mạng Hoàng Văn Thụ. Là một món ăn tinh thần, giúp giải nhiệt, cung cấp nguồn dinh dưỡng cao chống chọi với điều kiện khí hậu khắc nghiệt của núi rừng. Đến nay, nó đã trở thành sản phẩm thông dụng và từng bước được người tiêu dùng công nhận là món ăn ngon, đặc sản của vùng xứ Lạng. Chỉ từ những thân cây, lá thạch khô khan nhưng đã qua bàn tay chế biến đã tạo nên một sản phẩm đặc biệt thơm ngon với hương vị đặc biệt của thạch rừng Tây Bắc. Những người canh tác thạch nơi đây trong đó có cả gia đình tôi chính là nguồn động lực lớn lao, là chỗ dựa vững chắc để tôi có bước tiến nhảy vọt và thành công trong việc chế biến thạch. Với niềm đam mê, sự cầu tiến và hơn thế đó chính là cái tâm đã thôi thúc tôi phải thực hiện điều nhỏ nhoi nào đó để cải thiện cuộc sống bản thân đồng thời giải quyết được đầu ra của cây thạch khi thị trường không ổn định như hiện nay. Với những mong ước sẽ tạo được thương hiệu và nâng cao giá trị cho sản phẩm thạch đen vùng núi, giải quyết được đầu ra cho nông dân, tạo thêm việc làm cho người lao động, quảng bá được sản phẩm đến với bạn bè quốc tế, đóng góp công sức của bản thân vào cuộc phát triển kinh tế địa phương.

Thạch Chu Hạnh được chế biến theo quy trình sản xuất tiên tiến, đảm bảo an toàn từ khâu tiếp nhận nguyên liệu đến đóng hộp và bảo quản. Nguyên liệu vào sẽ phải được rửa sạch, thiết bị nghiền và nồi nấu phải đảm bảo an toàn vệ sinh sạch sẽ trước và sau khi sử dụng. Cùng với bí quyết phối trộn các nguyên liệu và phương pháp nấu thạch gia truyền cho ra những hộp thạch ngon, thơm đặc trưng của mùi thạch nướng rừng. Sản phẩm thạch được công nhận sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm nhằm cho ra thị trường một sản phẩm thạch an toàn cho người tiêu dùng và cả người sản xuất.

**XÁC NHẬN CỦA  
UBND THỊ TRẤN**

**CHỦ TỊCH**

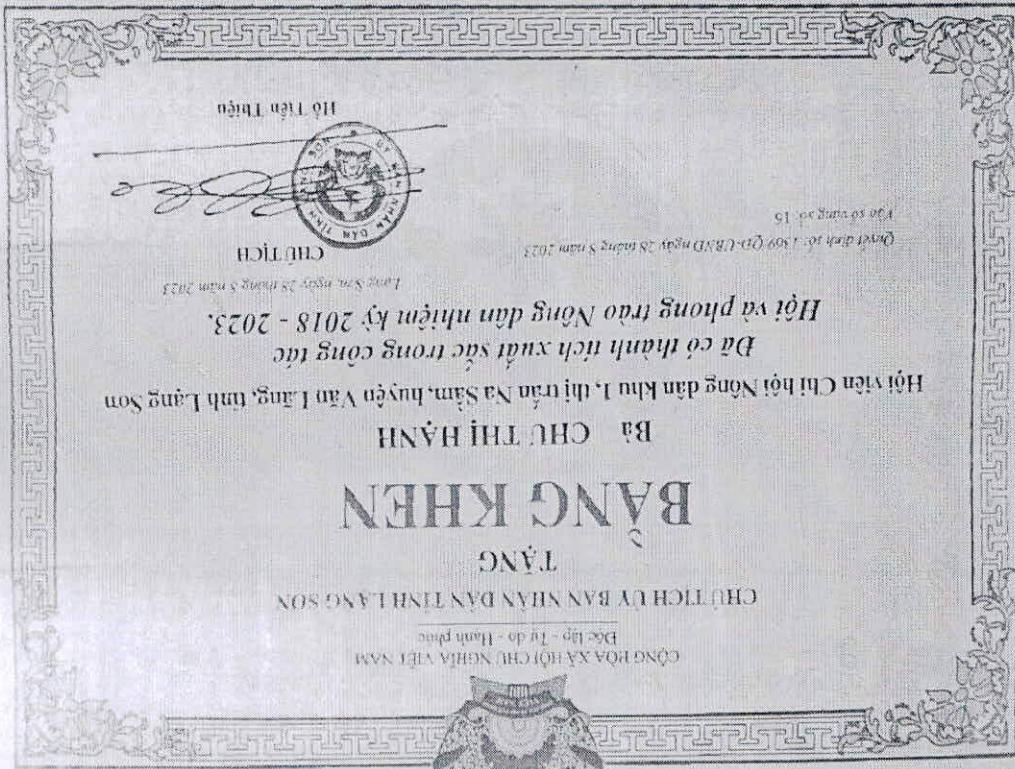


**Trần Danh Sĩ**

## **PHỤ LỤC 13**

---

**GIẢI THƯỞNG CỦA SẢN PHẨM, BÌNH  
CHỌN CỦA CÁC TỔ CHỨC UY TÍN  
TRONG NƯỚC VÀ QUỐC TẾ**



Hồ Tiên Thiệu

*[Handwritten signature]*



CHỦ TỊCH

Lương Sơn, ngày 28 tháng 5 năm 2023

Quyết định số: 1309/QĐ-UBND ngày 28 tháng 5 năm 2023

Kho số công số: 15

**Hội và phong trào Nông dân xuất sắc trong công tác  
Đã có thành tích xuất sắc trong công tác**

Hội viên Chi hội Nông dân khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

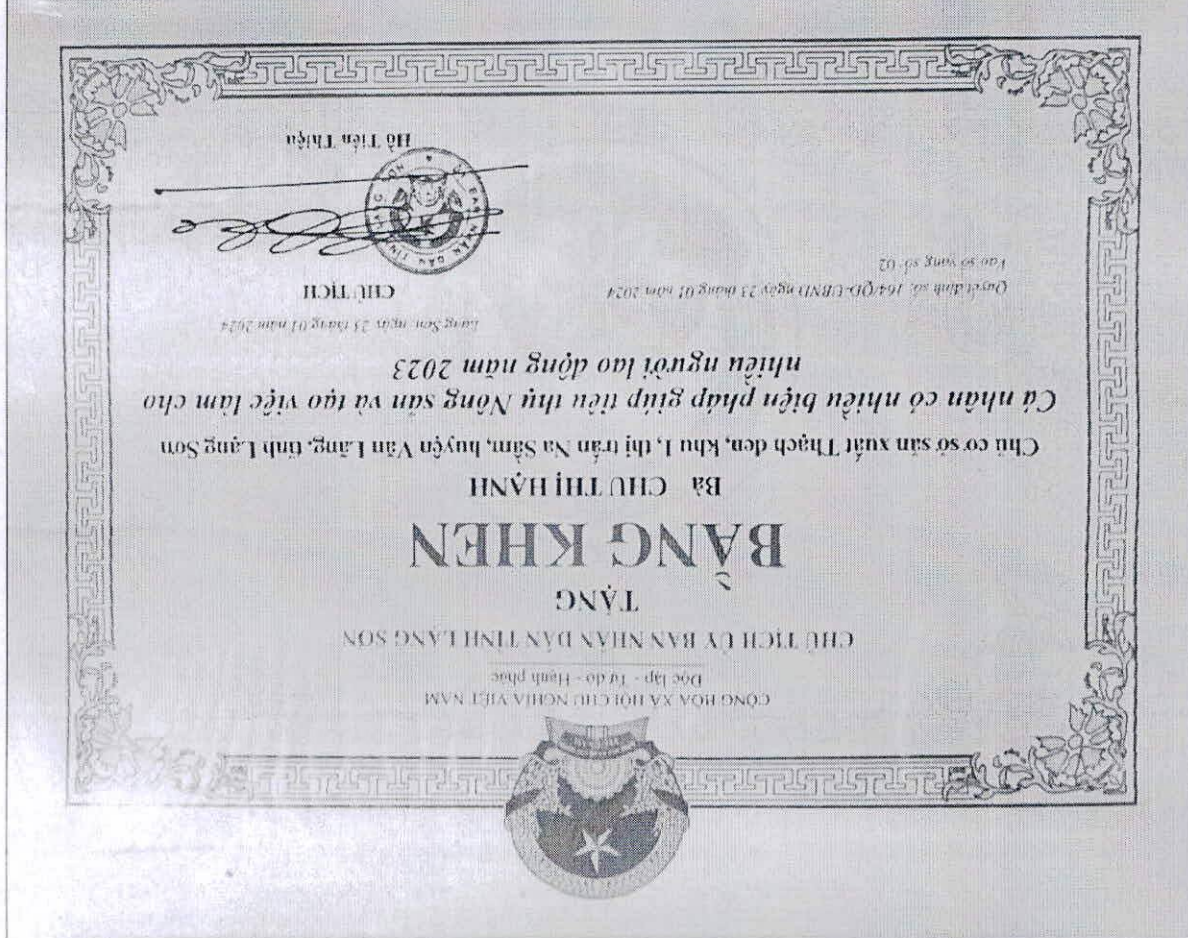
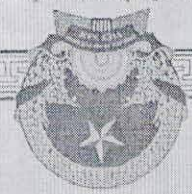
**Bà CHU THỊ HÂN**

# BẰNG KHEN

TẶNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Hồ Tiên Thiệu

*[Handwritten signature]*



CHỦ TỊCH

Lương Sơn, ngày 23 tháng 01 năm 2024

Quyết định số: 164/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2024

Kho số công số: 02

**Cả nhân có nhiều biện pháp giúp tiền thu Nông sản và tạo việc làm cho  
nhiều người lao động năm 2023**

Chủ cơ sở sản xuất Thạc đen, khu 1, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn

**Bà CHU THỊ HÂN**

# BẰNG KHEN

TẶNG

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

